



KHU KINH TẾ

bản tin

**Kỷ niệm 81 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công
và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam**



BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH GIA LAI

Số
04/2026



Đồng chí Phạm Anh Tuấn - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đi kiểm tra tiến độ tại KCN Becamex VSIP Bình Định



UBND tỉnh Gia Lai tổ chức buổi làm việc với chủ đầu tư các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh về công tác thu hút nhà đầu tư thứ cấp

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỎA THUẬN HỢP TÁC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIỮA TP. HỒ CHÍ MINH VỚI CÁC TỈNH, THÀNH VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 VÀ KÝ KẾT THỎA THUẬN HỢP TÁC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030



BẢN TIN KHU KINH TẾ

SỐ 4-2026 (64)

- Chịu trách nhiệm xuất bản
Trường Ban Biên tập

NGUYỄN THANH NGUYÊN

- Thành viên Ban Biên tập

NGUYỄN NHƯ TRINH

TRẦN QUANG THÁI

VÕ THỊ HÀ GIANG

NGUYỄN VINH SANG

TRẦN ĐỨC LƯU

HUYỀN THANH TÙNG

NGUYỄN THỊ DẠ THẢO

PHẠM NHẬT NAM

- Thiết kế bìa in:

LƯU ĐÌNH NHẬT DŨNG

- Cơ quan thực hiện:

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
TỈNH GIA LAI**

Số 281, Trần Hưng Đạo,
phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

- Giấy phép xuất bản số
18/GP-XBBT do Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch cấp
ngày 04/11/2025.



- Ảnh bìa: Lễ khởi công dự
án đầu tư xây dựng và kinh
doanh hạ tầng kỹ thuật KCN
Tây Giang

- In 380 cuốn khổ 19 x 27 cm, tại
Công ty In Nhân Dân Bình Định
339-341 Trần Hưng Đạo - P. Quy Nhơn,
tỉnh Gia Lai. ĐT: 3822810 - 3811326.

- In xong và nộp lưu chiểu tháng
8/2026.

Mục lục

★ Công nghệ sinh học Chia khóa để các khu công nghiệp của tỉnh phát triển theo hướng xanh và bền vững	1
★ Đưa Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh lên nền tảng số, mở rộng không gian phát triển Tam giác Campuchia - Lào - Việt Nam	5
★ Tình hình thu hút đầu vào các khu công nghiệp còn dự địa trong 8 tháng đầu năm	8
★ Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi BAF tại KCN Nhơn Hòa đi vào hoạt động	9
★ Khu công nghiệp Nhơn Hòa điểm sáng thu hút đầu tư năm 2026	11
★ Nâng cao tính chủ động và hiệu quả Cửa cơ quan thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng khu vực cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	13
★ Nhà máy cà phê L'amant vận hành tại KCN Trà Đa - Bước chuyển từ "xuất thô" sang chế biến sâu của ngành cà phê Gia Lai	15
★ Nâng cao chất lượng Hội nghị người lao động tại các doanh nghiệp trong các Khu kinh tế, Khu công nghiệp - Từ thực tiễn đến giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định	18
★ Triển khai ứng dụng, sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện hoạt động công vụ tại BQL Khu kinh tế	20
★ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính	22
★ Doanh nghiệp trong các Khu kinh tế, Khu công nghiệp chủ động thực hiện Nghị định số 283/2026/NĐ-CP	25
★ Từ mùa Thu độc lập đến khát vọng phát triển: Khu kinh tế, Khu công nghiệp Gia Lai kiến tạo động lực tăng trưởng	27
★ Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2026	29
★ Ban Quản lý Khu kinh tế, Bảo hiểm xã hội và Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại và tuyên truyền, phổ biến pháp luật với doanh nghiệp trên địa bàn các KKT, KCN năm 2026	30
★ Hoàn thành khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội: Nơi ở mới, khởi đầu mới	31
★ Hoàn thành tuyến đường nối từ nút T24 đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội ra biển - khơi thông nguồn lực du lịch, hiện thực hóa ý nguyện của nhân dân	33
★ Ban Quản lý Khu kinh tế tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng sạch các dự án trong các KKT, KCN	35
★ Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh	37
★ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP Những điểm mới doanh nghiệp cần lưu ý trong việc thực hiện thủ tục môi trường	39
★ Tăng cường phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong mùa mưa bão năm 2026 tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	42
★ Vai trò của Ban Quản lý Khu kinh tế trong phát triển công nghiệp môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp	43

Ban Biên tập Bản tin Khu kinh tế xin trân trọng tiếp thu và cảm ơn ý kiến đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân nhằm nâng cao chất lượng của Bản tin. Mọi ý kiến đóng góp cũng như tin tức, bài viết xin gửi về:

Ban Biên tập Bản tin Khu kinh tế

Số 281, Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Tel: (0256) 3646257 Email: bantinkkt@gmail.com

CÔNG NGHỆ SINH HỌC

CHÌA KHÓA ĐỂ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH PHÁT TRIỂN THEO HƯỚNG XANH VÀ BỀN VỮNG

► Thanh Nguyên

Trong bối cảnh yêu cầu về phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải ngày càng trở thành tiêu chí quan trọng trong thu hút đầu tư, việc ứng dụng công nghệ sinh học đang mở ra hướng đi mới cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp. Không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, công nghệ sinh học còn là giải pháp quan trọng giúp xử lý chất thải, tiết kiệm tài nguyên và xây dựng mô hình công nghiệp thân thiện với môi trường. Tại tỉnh Gia Lai nói chung và tại các Khu kinh tế (KKT), khu công nghiệp (KCN) của tỉnh nói riêng, xu hướng này đang từng bước được hiện thực hóa bằng những kết quả cụ thể.

*** Từ yêu cầu phát triển xanh đến xu hướng ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất công nghiệp**

Trong nhiều năm qua, các KKT, KCN của tỉnh luôn giữ vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và giải quyết việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, cùng với tốc độ phát triển công nghiệp là yêu cầu ngày càng cao về sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát sinh chất thải và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Nếu như trước đây, bảo vệ môi trường chủ yếu được nhìn nhận ở góc độ đầu tư hệ thống xử lý chất thải thì hiện nay, xu hướng mới là đưa công nghệ môi trường vào ngay trong quá trình sản xuất, hạn chế chất thải ngay từ nguồn phát sinh. Trong các giải pháp đó, công nghệ sinh học đang được đánh giá là một trong những hướng đi hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển công nghiệp xanh và kinh tế tuần hoàn. Đây cũng là định hướng mà UBND tỉnh đã chỉ đạo, yêu cầu các Sở, ban ngành, chính quyền địa phương phải chú trọng thực hiện thông qua việc ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 21/5/2026 về việc tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời

sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh. Theo đó, Ban Quản lý KKT tỉnh với chức năng, nhiệm vụ được giao đang từng bước khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai thực hiện nội dung này trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất.

*** Những chuyển biến tích cực từ việc ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và bảo vệ môi trường tại các KKT, KCN của tỉnh**

Hiện nay, tỉnh Gia Lai có 02 khu kinh tế (quy mô diện tích 53.823 ha) và 13 khu công nghiệp (quy mô diện tích 4.489,51 ha); trong đó có 09 khu công nghiệp đang hoạt động, thu hút 516 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký trên 256 nghìn tỷ đồng. Quy mô phát triển này đặt ra yêu cầu rất lớn về quản lý tài nguyên, kiểm soát chất thải và bảo vệ môi trường trong toàn bộ quá trình sản xuất.

Theo kết quả rà soát bước đầu của Ban Quản lý KKT, trong thời gian qua, trên địa bàn các KKT, KCN của tỉnh có không ít doanh nghiệp đã nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ sinh học vào sản xuất cũng như xử lý chất thải, nước thải trong quá trình đầu tư và hoạt động các dự án. Mặc dù,

phạm vi quy mô ứng dụng chưa đồng đều giữa các doanh nghiệp, song bước đầu đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Cụ thể:

- Có khoảng hơn 30 doanh nghiệp thứ cấp đã ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, tập trung chủ yếu tại các ngành nghề như: chế biến thực phẩm, bia, rượu, nước giải khát; sản xuất sữa lên men; sản xuất phân bón hữu cơ; dược phẩm; thức ăn chăn nuôi,... góp phần gia tăng giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, giảm tiêu hao năng lượng và nguyên liệu, hạn chế phát sinh chất thải, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh.

- 100% chủ đầu tư hạ tầng các KCN và các doanh nghiệp là chủ đầu tư các dự án có phát sinh nguồn nước thải lớn như sản xuất bia, nước giải khát; chế biến thủy sản; các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu đô thị, khu du lịch,... đều áp dụng công nghệ sinh học trong thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải, góp phần nâng cao hiệu

quả xử lý ô nhiễm, giảm lượng hóa chất sử dụng, bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường và yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi, chế biến thực phẩm, ... còn sử dụng các chế phẩm vi sinh để xử lý mùi hôi phát sinh tại khu vực tập kết, lưu giữ và thu gom chất thải hữu cơ trong phạm vi dự án, góp phần cải thiện môi trường lao động, giảm thiểu tác động đến môi trường không khí xung quanh.

Những kết quả bước đầu cho thấy công nghệ sinh học không còn là giải pháp mang tính thử nghiệm mà đang dần trở thành một phần trong chiến lược sản xuất xanh của nhiều doanh nghiệp.

*** Nhận diện những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ để thúc đẩy ứng dụng công nghệ sinh học**

Mặc dù việc ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và xử lý môi trường tại các KKT, KCN tỉnh trong thời gian qua đạt được



một số kết quả bước đầu tích cực; tuy nhiên, thực tế vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định. Cụ thể:

- KKT, KCN của tỉnh được quy hoạch là các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó có nhiều lĩnh vực sản xuất công nghiệp ít gắn với hoạt động sản xuất dựa trên công nghệ sinh học như chế biến gỗ, đá; cơ khí, vật liệu xây dựng,... nên nhu cầu ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp chưa nhiều như tại các địa bàn, khu vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp tập trung khác.

- Doanh nghiệp trong các KKT, KCN của tỉnh phần lớn có quy mô nhỏ và vừa, năng lực tài chính còn hạn chế nên việc đầu tư đổi mới công nghệ, đặc biệt là các công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu lớn vẫn còn gặp nhiều khó khăn;

- Hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, tư vấn và hỗ trợ ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh nói chung và địa bàn KKT, KCN nói riêng còn hạn chế; sự liên kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ sinh học chưa chặt chẽ, dẫn đến việc tiếp cận và triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong thực tiễn sản xuất tại các doanh nghiệp còn chậm.

- Việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học của doanh nghiệp còn gặp khó khăn do hạn chế về nguồn lực, nhân lực chuyên môn và khả năng xây dựng, triển khai các dự án ứng dụng công nghệ sinh học quy mô phù hợp.

*** Giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và xử lý chất thải tại các KKT và KCN trong thời gian tới**

Để thúc đẩy ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và bảo vệ môi trường tại các

KKT, KCN trên địa bàn tỉnh, trong thời gian tới, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 21/5/2026, Ban Quản lý KKT sẽ tập trung triển khai một số nhóm giải pháp trọng tâm như sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học đến các doanh nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện việc: đổi mới công nghệ, đầu tư các dây chuyền sản xuất hiện đại, thân thiện với môi trường theo hướng ưu tiên ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và xử lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn; nghiên cứu, sử dụng các chế phẩm sinh học phù hợp trong sản xuất, bảo quản sản phẩm, xử lý mùi hôi, xử lý nước thải và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải hữu cơ nhằm giảm chi phí sản xuất và giảm thiểu tác động đến môi trường.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thẩm định, đánh giá công nghệ trong việc xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án mới vào KKT, KCN; khuyến khích các chủ đầu tư hạ tầng KCN và các doanh nghiệp có phát sinh nguồn nước thải, chất thải hữu cơ lớn áp dụng các công nghệ xử lý sinh học tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, giảm sử dụng hóa chất và tăng cường tái sử dụng chất thải sau xử lý.

- Tích cực phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, chính quyền địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ mà UBND tỉnh đã phân công thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 21/5/2026; đồng thời, thường xuyên theo dõi, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu, đầu tư và ứng dụng công nghệ sinh học để kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ hoặc tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ theo quy định. □

Đưa Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh lên nền tảng số, mở rộng không gian phát triển Tam giác Campuchia - Lào - Việt Nam

➡ **Như Trình**

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc xây dựng Cửa khẩu số được xem là hướng đi quan trọng nhằm nâng cao năng lực quản lý, rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí cho doanh nghiệp và phát huy lợi thế của Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh trong liên kết phát triển khu vực Tam giác Campuchia - Lào - Việt Nam (C-L-V). Đặc biệt, với việc triển khai nền tảng Cửa khẩu số trong năm 2026 và định hướng số hóa cả cặp Cửa khẩu Lê Thanh - Oyadav, một phương thức quản lý biên giới hiện đại đang từng bước hình thành.

Từ cửa khẩu truyền thống đến cửa khẩu thông minh

Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh là đầu mối quan trọng trong kết nối giao thương giữa Việt Nam với Campuchia, đồng thời là một mắt xích trong mạng lưới giao thông, thương mại xuyên biên giới của khu vực Tam giác C-L-V.

Trước yêu cầu ngày càng cao của hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh và giao thương biên giới, công tác quản lý cửa khẩu không chỉ dừng ở nhiệm vụ kiểm soát hàng hóa, phương tiện, người qua lại, bảo đảm an ninh, an toàn, mà còn phải tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân.

Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số mở ra khả năng thay đổi căn bản phương thức vận hành của khẩu. Các quy trình nghiệp vụ có thể từng bước được tích hợp trên một nền tảng số thống nhất; thông tin về doanh nghiệp, phương tiện, hàng hóa và hồ sơ được cập nhật, chia sẻ theo quy định, giúp các lực lượng chức năng chủ động hơn trong xử lý, giám sát và phân luồng.

Đây là nền tảng quan trọng để Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh chuyển từ mô hình quản lý truyền thống sang mô hình Cửa khẩu số, tiến tới cửa khẩu thông minh.

Cửa khẩu số - bước chuyển về phương thức quản lý

Một điểm nhấn trong năm 2026 là việc triển khai mô hình Cửa khẩu số tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh. Đây không chỉ là hoạt động đầu tư thiết bị công nghệ, mà là bước chuyển

về cách thức quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ tại khu vực cửa khẩu.

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế được giao làm chủ đầu tư dự án, với tổng kinh phí 6,287 tỷ đồng; thời gian hoàn thành trước ngày 31/8/2026.

Trong 6 tháng đầu năm, các thủ tục chuẩn bị đầu tư và lựa chọn nhà thầu được triển khai theo quy định. Ban Quản lý đã lựa chọn các đơn vị tư vấn phục vụ lập, thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thẩm định giá; lập và thẩm định hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; giám sát thực hiện dự án.

Đáng chú ý, hai gói thầu chính gồm thuê dịch vụ công nghệ thông tin Nền tảng ứng dụng Cửa khẩu số và mua sắm trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đã được lựa chọn nhà thầu. Theo kế hoạch, hệ thống sẽ được tập huấn,



vận hành thử nghiệm trong tháng 8 và đưa vào khai thác trước ngày 31/8/2026.

Khi nền tảng Cửa khẩu số đi vào vận hành, công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ tại cửa khẩu được kỳ vọng có thêm công cụ hỗ trợ hiệu quả. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các lực lượng chức năng, doanh nghiệp và các bên liên quan sẽ góp phần nâng cao khả năng xử lý thông tin, giám sát hoạt động xuất nhập khẩu và hỗ trợ doanh nghiệp.

Một nền tảng, nhiều lợi ích

Điểm cốt lõi của Cửa khẩu số không chỉ là đưa hồ sơ giấy lên môi trường điện tử, mà là từng bước hình thành hệ sinh thái số có khả năng kết nối cơ quan quản lý, doanh nghiệp, phương tiện và hàng hóa.

Theo lộ trình phù hợp, các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, kiểm dịch, kiểm tra chuyên ngành, thuế, phí và lệ phí có thể được tích hợp, liên thông trên môi trường số. Doanh nghiệp có thể khai báo, bổ sung hồ sơ, nhận thông báo và theo dõi quá trình xử lý thuận tiện hơn.

Khi dữ liệu được kết nối và khai thác đúng quy định, nhiều khâu nghiệp vụ có thể được hỗ trợ bằng phương thức quản lý rủi ro. Hệ thống camera, nhận diện phương tiện, mã QR và các công nghệ phân tích dữ liệu có thể hỗ trợ lực lượng chức năng trong kiểm soát phương tiện, hàng hóa và phát hiện dấu hiệu bất thường.

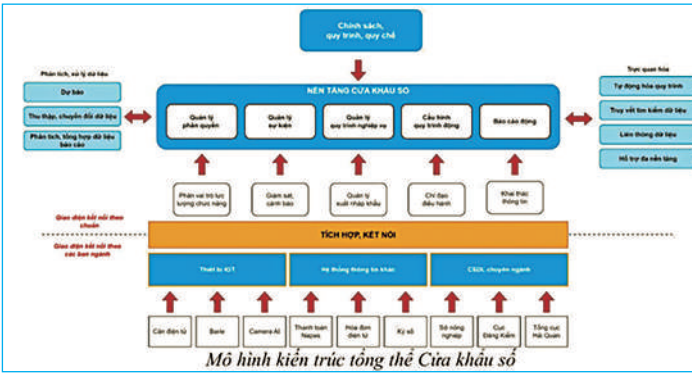
Đối với doanh nghiệp, việc giảm thời gian chờ đợi, giảm chi phí và tăng tính minh bạch có ý nghĩa trực tiếp đối với chi phí logistics và khả năng cạnh tranh. Đối với cơ quan quản lý, dữ liệu được cập nhật, chia sẻ theo quy định sẽ hỗ trợ công tác điều hành, thống kê, dự báo và xử lý tình huống.

Nếu hạ tầng vật chất tạo ra năng lực thông quan, thì hạ tầng số tạo ra năng lực quản trị mới. Đây là giá trị cốt lõi mà mô hình Cửa khẩu số hướng tới.

Không chỉ số hóa Lê Thanh, hướng tới số hóa cả cặp cửa khẩu

Từ mô hình Cửa khẩu số tại Lê Thanh, tỉnh Gia Lai đang hướng tới bước đi rộng hơn: phối hợp với phía Campuchia nghiên cứu, xây dựng mô hình Cửa khẩu số tại Cửa khẩu quốc tế Oyadav, qua đó từng bước chuyển đổi đồng bộ cặp Cửa khẩu Lê Thanh - Oyadav.

Hướng tiếp cận này có ý nghĩa thiết thực, bởi hiệu quả số hóa cửa khẩu chỉ được phát huy đầy



đủ khi quy trình hai phía biên giới có khả năng kết nối, phối hợp. Nếu một bên vận hành trên nền tảng số trong khi phía đối diện vẫn xử lý chủ yếu theo phương thức truyền thống, hiệu quả của cả chuỗi giao thương sẽ còn bị giới hạn.

Trong tháng 5/2026, Ban Quản lý Khu kinh tế đã trao đổi với Văn phòng Quản lý Cửa khẩu quốc tế Oyadav về các nội dung hợp tác, trong đó có chuyển đổi cặp cửa khẩu theo mô hình Cửa khẩu số.

Theo định hướng, tổng kinh phí dự kiến thực hiện chương trình giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 35,132 tỷ đồng; trong đó phần xây dựng Cửa khẩu số phía Oyadav khoảng 25 tỷ đồng. Phía Campuchia cơ bản thống nhất chủ trương và đang báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

Hai bên dự kiến tiếp tục phối hợp thông qua các hội nghị giao ban cặp cửa khẩu để khảo sát, thống nhất phương án và triển khai các bước tiếp theo. Nếu được triển khai đồng bộ, mô hình Lê Thanh - Oyadav có thể trở thành mô hình hợp tác số xuyên biên giới, góp phần đổi mới phương thức phối hợp quản lý giữa hai quốc gia.

Kết nối số để mở rộng không gian kinh tế C-L-V

Hiệu quả chuyển đổi số tại Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh cần được đặt trong tổng thể kết nối khu vực Tam giác C-L-V. Trong không gian này, các cửa khẩu không chỉ là nơi kiểm soát biên giới, mà còn là điểm nút của dòng chảy hàng hóa, phương tiện, con người và dịch vụ.

Do vậy, Cửa khẩu số Lê Thanh cần được tính toán theo hướng kết nối với cửa khẩu đối ứng của Campuchia, đồng thời mở rộng khả năng liên kết với các tuyến giao thông, trung tâm kinh tế của Lào và các địa phương trong khu vực.

Khi dữ liệu và quy trình được kết nối tốt hơn giữa các bên, hoạt động vận chuyển hàng hóa xuyên biên giới sẽ thuận lợi hơn, khả năng dự báo và điều tiết phương tiện được nâng cao. Đây cũng là cơ sở để phát triển các dịch vụ logistics, kho bãi, vận tải và thương mại điện tử xuyên biên giới, qua đó mở rộng không gian phát triển kinh tế của khu vực.

Đồng bộ từ hạ tầng đến con người

Để Cửa khẩu số vận hành hiệu quả, đầu tư công nghệ là điều kiện cần nhưng chưa đủ. Quan trọng hơn là phải đồng bộ về thể chế, dữ liệu, quy trình và con người.

Trước hết, cần rà soát quy trình nghiệp vụ tại cửa khẩu, xác định những khâu có thể số hóa, tự động hóa và liên thông. Cùng với đó là xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất, chuẩn hóa thông tin, bảo đảm chia sẻ dữ liệu đúng thẩm quyền, đúng quy định.

Hạ tầng viễn thông, hệ thống giám sát, trung tâm dữ liệu và thiết bị công nghệ cần được đầu tư theo hướng đồng bộ, có khả năng tích hợp với các hệ thống hiện có; hạn chế tình trạng mỗi cơ quan sử dụng một phần mềm, một cơ sở dữ liệu riêng nhưng khó kết nối.

Yếu tố con người phải được đặt ở vị trí trung tâm. Cán bộ, công chức và các lực lượng làm việc tại cửa khẩu cần được đào tạo về kỹ năng số, khai thác dữ liệu và vận hành hệ thống. Doanh nghiệp cũng cần được hướng dẫn, hỗ trợ để sử dụng thuận lợi các dịch vụ Cửa khẩu số.

Đối với phía Campuchia, việc xây dựng cơ chế phối hợp, thống nhất phương án kỹ thuật và từng bước chuẩn hóa trao đổi dữ liệu là yếu tố quan trọng để mô hình Lê Thanh - Oyadav có thể vận hành hiệu quả.

Tạo động lực mới cho kinh tế biên mậu

Cửa khẩu số không phải là mục tiêu tự thân. Giá trị lớn nhất của chuyển đổi số là tạo ra môi trường cửa khẩu nhanh hơn, minh bạch hơn và thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Khi thời gian xử lý thủ tục được rút ngắn, chi phí logistics giảm, thông tin minh bạch hơn và khả năng kết nối được nâng cao, Lê Thanh sẽ có thêm điều kiện thu hút doanh nghiệp, mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu và phát triển các ngành dịch vụ hỗ trợ.

Đây cũng là cơ sở để khai thác tốt hơn tiềm năng hàng hóa của khu vực Tây Nguyên và các địa phương lân cận; đồng thời mở rộng thị trường sang Campuchia, Lào và các tuyến thương mại quốc tế.

Về lâu dài, Cửa khẩu số cần được đặt trong chiến lược phát triển tổng thể của khu vực, gắn với quy hoạch giao thông, logistics, thương mại, du lịch và đô thị biên giới.

Từ “điểm của khẩu” đến “hệ sinh thái của khẩu số”

Xây dựng Cửa khẩu số là quá trình lâu dài, đòi hỏi nguồn lực và sự phối hợp của nhiều cấp, nhiều ngành. Vì vậy, việc triển khai cần có lộ trình, ưu tiên những nội dung thiết thực, có khả năng tạo hiệu quả rõ rệt cho doanh nghiệp và người dân.

Trước mắt, Lê Thanh tập trung hoàn thiện nền tảng Cửa khẩu số, đưa hệ thống vào vận hành, đánh giá hiệu quả và tiếp tục hoàn thiện trong thực tế. Song song với đó là thúc đẩy hợp tác với phía Campuchia để tiến tới số hóa Cửa khẩu quốc tế Oyadav.

Xa hơn, khi hai phía có thể kết nối và chia sẻ dữ liệu phù hợp, Lê Thanh - Oyadav có thể trở thành mắt xích quan trọng trong quá trình hình thành mạng lưới cửa khẩu số của khu vực, góp phần tạo thuận lợi cho thương mại xuyên biên giới và nâng cao hiệu quả quản lý biên giới.

Một cửa khẩu hiện đại không chỉ được đánh giá bằng quy mô nhà ga, bến bãi hay số lượng phương tiện qua lại, mà ngày càng được quyết định bởi chất lượng dữ liệu, tốc độ xử lý và khả năng kết nối.

Đối với Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh, chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu của cải cách hành chính, mà còn là cơ hội tạo dựng lợi thế cạnh tranh mới. Từ nền tảng Cửa khẩu số tại Lê Thanh, hướng tới số hóa cả cặp cửa khẩu Lê Thanh - Oyadav và tăng cường kết nối trong Tam giác C-L-V, một phương thức quản trị biên giới hiện đại đang từng bước hình thành.

Khi hạ tầng vật chất tạo nên năng lực thông quan, hạ tầng số sẽ tạo nên năng lực quản trị. Khi hai yếu tố này được kết nối xuyên biên giới, cửa khẩu không chỉ là nơi hàng hóa đi qua, mà còn trở thành động lực mở rộng không gian phát triển kinh tế của cả khu vực. □

Tình hình thu hút đầu vào các khu công nghiệp còn dư địa trong 8 tháng đầu năm

► Nguyễn Thị Dạ Thảo

8 tháng đầu năm 2026, các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh Gia Lai thu hút 7 dự án đầu tư thứ cấp, tổng vốn đăng ký 2.828 tỷ đồng. Kết quả này mới đạt 12,3% chỉ tiêu về số dự án và 9% chỉ tiêu về vốn đầu tư được UBND tỉnh giao trong năm 2026.

Năm 2026, UBND tỉnh giao chỉ tiêu cho 07 KCN còn dư địa thu hút đầu tư gồm Nhơn Hội - khu A, Becamex, Nhơn Hòa, Hòa Hội, Nam Pleiku, Bình Nghi và Phù Mỹ - giai đoạn 1, phần đầu thu hút ít nhất 57 dự án, với tổng vốn đầu tư tối thiểu 31.500 tỷ đồng.

Qua 8 tháng, đã có 8 dự án được thu hút, tổng vốn đăng ký 2.906 tỷ đồng. Trong đó, KCN Nhơn Hòa là điểm sáng khi thu hút được 4 dự án đầu tư mới, đạt 80% chỉ tiêu được giao về số lượng, với tổng vốn đăng ký 692,5 tỷ đồng, đạt 34,6% chỉ tiêu vốn.

KCN Nam Pleiku thu hút 2 dự án, tổng vốn đăng ký 1.820 tỷ đồng, đạt 25% chỉ tiêu về số lượng và 45,5% chỉ tiêu về vốn. Đáng chú ý, hiện có 06 dự án đang hoàn thiện hồ sơ để xuất đầu tư tại KCN này, với tổng diện tích khoảng 27,62 ha, tổng vốn đăng ký dự kiến khoảng 2.292 tỷ đồng.

Tại KCN Nhơn Hội - khu A, 02 dự án mới được thu hút với tổng vốn đăng ký 393,6 tỷ đồng. Ngoài ra, 01 dự án thuê lại nhà xưởng đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký khoảng 33 tỷ đồng.

Đối với KCN Becamex và KCN Hòa Hội, trong 8 tháng chưa phát sinh dự án thu hút mới. Tuy nhiên, các chủ đầu tư hạ tầng đang tích cực đẩy mạnh công tác thu hút xúc tiến đầu tư. Riêng chủ đầu tư KCN Becamex đã ký kết biên bản ghi nhớ (MOU) với 12 nhà đầu tư thứ cấp tiềm năng với tổng vốn đăng ký khoảng 1,71 tỷ USD, tương đương 43.464 tỷ đồng, trên diện tích khoảng 205 ha. Ngoài ra, chủ đầu tư KCN Hòa Hội cũng đã làm việc, ký kết biên bản ghi nhớ (MOU) với 03 nhà đầu tư thứ cấp với tổng vốn đầu tư dự kiến



khoảng 1.950 tỷ đồng trên diện tích khoảng 27,2 ha.

Hơn 69.000 tỷ đồng vốn đăng ký tại các KCN

Tính lũy kế, các KCN trên địa bàn tỉnh đã thu hút **400 dự án thứ cấp**, với diện tích đất đã cho thuê **1.027,47 ha**, tổng vốn đầu tư đăng ký **69.252 tỷ đồng**; trong đó có 44 dự án FDI với tổng vốn đăng ký khoảng 631 triệu USD.

KCN Nhơn Hội - khu A hiện có tổng vốn đầu tư đăng ký lớn nhất, đạt khoảng 35.100 tỷ đồng; tiếp đến là KCN Nhơn Hòa 9.825 tỷ đồng, KCN Becamex 8.130 tỷ đồng, KCN Phú Tài 4.652 tỷ đồng và KCN Trà Đa 4.607 tỷ đồng.

Tỷ lệ lấp đầy bình quân các KCN hiện đạt **41,66%**. Ba KCN Phú Tài, Long Mỹ và Trà Đa đã lấp đầy 100%; KCN Nhơn Hội - khu A đạt 85,51% và KCN Nhơn Hòa đạt 72,56%.

Trong khi đó, một số KCN còn nhiều dư địa để thu hút dự án như Hòa Hội, Becamex và Nam Pleiku. Các KCN Phù Mỹ - giai đoạn 1, Bình Nghi, Cát Trinh và Tây Giang hiện đang tiếp tục gấp rút triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng, tạo quỹ đất và điều kiện tiếp nhận các dự án thứ cấp.

Đổi mới xúc tiến, tháo gỡ điểm nghẽn

Kết quả cho thấy thu hút đầu tư 8 tháng đầu năm chưa đạt kỳ vọng. Nguyên nhân là do bối cảnh

► Xem tiếp trang 10

NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAF TẠI KCN NHƠN HÒA ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG

TDL

Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi BAF tại KCN Nhơn Hòa là một trong những dự án công nghiệp nông nghiệp có quy mô đáng chú ý trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với tổng vốn đầu tư 550 tỷ đồng, diện tích khoảng 3,5 ha và công suất thiết kế 300.000 tấn sản phẩm/năm. Việc dự án hoàn thành và đưa vào vận hành góp phần bổ sung năng lực sản xuất thức ăn chăn nuôi, tăng cường liên kết chuỗi và phát huy lợi thế của Khu công nghiệp Nhơn Hòa trong kết nối vùng Duyên hải miền Trung với Tây Nguyên.

Dự án được triển khai đồng bộ, đưa vào vận hành

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam phát triển hoạt động sản xuất theo mô hình khép kín **Feed - Farm - Food**, từ sản xuất thức ăn chăn nuôi, con giống, trang trại chăn nuôi công nghệ cao đến chế biến và phân phối sản phẩm thịt.

Trên cơ sở nghiên cứu thị trường và lợi thế về vị trí địa lý, doanh nghiệp đã lựa chọn Khu công nghiệp Nhơn Hòa để đầu tư Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi BAF tại Bình Định. Dự án có quy mô khoảng 3,5 ha, tổng vốn đầu tư 550 tỷ đồng, công suất 300.000 tấn sản phẩm/năm. Dự án đã hoàn tất các thủ tục pháp lý theo quy định và được Ban Quản lý Khu kinh tế cấp Giấy phép xây dựng số 42/GPXD ngày 16/12/2024, tạo cơ sở triển khai xây dựng.

Ngày 21/3/2025, BAF tổ chức khởi công xây dựng nhà máy. Theo doanh nghiệp, nhà máy được định hướng cung cấp thức ăn chăn nuôi cho hệ thống trang trại của BAF và các trang trại liên kết tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên, qua đó góp phần rút ngắn khoảng cách vận chuyển và tối ưu chi phí logistics.

Đến năm 2026, Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại KCN Nhơn Hòa đã được đưa vào vận hành và là một trong những dự án quan



trọng trong quá trình mở rộng chuỗi sản xuất của doanh nghiệp.

Ứng dụng công nghệ, chủ động nguồn thức ăn chăn nuôi

Nhà máy được đầu tư theo hướng hiện đại, đồng bộ với hệ thống sản xuất thức ăn chăn nuôi của BAF. Doanh nghiệp định hướng áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế tương tự các nhà máy đang vận hành trong hệ thống.

Một điểm đáng chú ý là BAF phát triển dòng thức ăn chăn nuôi có nguồn nguyên liệu chủ yếu từ đậm thực vật như ngô, lúa mì, đậu tương, cám gạo..., kết hợp các vitamin, khoáng chất và các thành phần dinh dưỡng phù hợp. Theo doanh nghiệp, công thức này được nghiên cứu nhằm đáp ứng yêu cầu dinh dưỡng của đàn heo, đồng thời góp phần giảm phát sinh một số khí trong chất thải chăn nuôi.

Việc bố trí nhà máy tại KCN Nhơn Hòa có ý nghĩa quan trọng đối với chuỗi sản xuất của BAF tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Nhà máy giúp doanh nghiệp chủ động hơn về nguồn thức ăn, giảm phụ thuộc vào nguồn cung từ các khu vực khác, đồng thời giảm chi phí vận chuyển và nâng cao hiệu quả của toàn bộ chuỗi chăn nuôi.

Tạo động lực phát triển công nghiệp gắn với nông nghiệp

Với công suất thiết kế 300.000 tấn/năm, Nhà máy BAF góp phần nâng cao năng lực sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của các trang trại chăn nuôi công nghệ cao và các cơ sở chăn nuôi liên kết trong khu vực.

Đáng chú ý, KCN Nhơn Hòa đang từng bước hình thành không gian tập trung các dự án sản xuất thức ăn chăn nuôi và các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Sự hiện diện của BAF cùng các doanh nghiệp trong lĩnh vực này tạo điều kiện hình thành chuỗi cung ứng từ nguyên liệu, sản xuất thức ăn chăn nuôi, vận chuyển đến chăn nuôi và chế biến thực phẩm.

Đây là hướng phát triển phù hợp với lợi thế của KCN Nhơn Hòa về vị trí, hạ tầng và khả năng kết nối giữa khu vực Duyên hải miền Trung với Tây Nguyên. Đồng thời, việc tập trung các dự án cùng ngành trong khu công nghiệp có thể tạo hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy phát triển các dịch vụ logistics, vận tải, cơ khí, bảo trì và các ngành công nghiệp hỗ trợ.

Góp phần nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư vào KCN, Khu kinh tế

Dự án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi BAF là một minh chứng cho hiệu quả của việc thu hút các dự án sản xuất có quy mô, công nghệ và khả năng liên kết chuỗi vào KCN Nhơn Hòa.

Khi đi vào hoạt động, dự án không chỉ tạo thêm năng lực sản xuất cho ngành thức ăn chăn nuôi mà còn góp phần tạo việc làm, tăng nhu cầu sử dụng các dịch vụ hỗ trợ sản xuất và đóng góp vào hoạt động kinh tế trên địa bàn.

Từ góc độ phát triển, việc một dự án có quy mô vốn lớn, công suất cao được triển khai và đưa vào vận hành là tín hiệu tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng KCN Nhơn Hòa và củng cố sức hấp dẫn của môi trường đầu tư trên địa bàn.

Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi BAF đi vào vận hành không chỉ bổ sung một cơ sở sản xuất công nghiệp quy mô lớn tại KCN Nhơn Hòa, mà còn mở thêm một mắt xích quan trọng trong chuỗi liên kết công nghiệp - nông nghiệp, góp phần khai thác lợi thế kết nối vùng và tạo thêm động lực cho phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Gia Lai. □

Tình hình thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp...

➤ *Tiếp theo trang 8*

kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, xung đột chính trị kéo dài, thị trường và giá cả biến động, chính sách phòng vệ thương mại diễn biến phức tạp khiến nhà đầu tư thận trọng hơn, nhất là đối với các dự án FDI.

Bên cạnh đó, khả năng tiếp cận vốn, chi phí đầu tư, logistics, các yêu cầu về môi trường, phòng cháy, chữa cháy và lao động ngày càng cao cũng ảnh hưởng đến quyết định đầu tư. Hạ tầng kỹ thuật tại một số KCN chưa đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông nội bộ, hạng mục xử lý nước thải... cũng là một trong những điểm nghẽn cần sớm được khắc phục.

Để đẩy mạnh thu hút đầu tư trong những tháng cuối năm, Ban Quản lý Khu kinh tế tích cực đồng hành các chủ đầu tư hạ tầng KCN tập trung tháo gỡ vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu, nâng cao năng lực tiếp nhận dự án.

Cùng với đó, các chủ đầu tư hạ tầng KCN cần đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư, xác định rõ thị trường mục tiêu và chủ động tiếp cận các nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ cao, năng lượng, logistics, dịch vụ và đô thị.

Ban Quản lý Khu kinh tế cũng sẽ tiếp tục rà soát, phân loại các dự án đang được nhà đầu tư quan tâm để tập trung hỗ trợ; đồng thời theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ tối đa các dự án đã ký kết MOU, tạo điều kiện đẩy nhanh quá trình hoàn thiện thủ tục và triển khai đầu tư.

Việc nâng cao chất lượng hạ tầng, đổi mới xúc tiến đầu tư và tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp được kỳ vọng sẽ tạo thêm động lực để Gia Lai cải thiện kết quả thu hút đầu tư vào các KCN, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong năm 2026. □

KHU CÔNG NGHIỆP NHƠN HÒA

ĐIỂM SÁNG THU HÚT ĐẦU TƯ NĂM 2026

Kim Trang

Trong bức tranh thu hút đầu tư vào các KKT, KCN của tỉnh Gia Lai năm 2026, KCN Nhơn Hòa đang nổi lên như một điểm sáng đáng chú ý. Chỉ sau hơn 7 tháng của năm 2026, KCN Nhơn Hòa đã thu hút 4 dự án mới, đạt 80% chỉ tiêu về số lượng dự án được tỉnh giao, cùng với tỷ lệ vốn thực hiện đạt 76% tổng vốn đăng ký. Ngoài ra, KCN Nhơn Hòa còn cho thấy sức hấp dẫn ở khả năng biến dòng vốn đăng ký thành nhà máy, công trình và hoạt động sản xuất thực tế.

Theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về giao một số chỉ tiêu chủ yếu về quản lý, đầu tư, phát triển KCN Nhơn Hòa năm 2026, KCN được giao thu hút ít nhất 5 dự án đầu tư mới, mỗi dự án có vốn tối thiểu 200 tỷ đồng và tổng vốn đầu tư các dự án tối thiểu 2.000 tỷ đồng, thời hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2026. Đến đầu tháng 8/2026, KCN Nhơn Hòa đã thu hút 4/5 dự án theo chỉ tiêu được giao. 04 dự án mới tại KCN Nhơn Hòa trong năm 2026 gồm Nhà máy sản xuất giấy tissue Việt Nam Xanh của Công ty CP Vạn Lợi Xanh, vốn đăng ký 500 tỷ đồng; Nhà máy gia công, sản xuất cơ khí của Công ty CP Sản xuất và Xây lắp Kết cấu Việt, vốn 54,49 tỷ đồng; Xưởng gia công cơ

khí Lê Gia, vốn 8,04 tỷ đồng; Nhà máy phân bón Phú Mỹ miền Trung, vốn 130 tỷ đồng. Tổng vốn đăng ký của 4 dự án khoảng 692,53 tỷ đồng.

Kết quả này cho thấy KCN Nhơn Hòa đang có tốc độ thu hút dự án khá nhanh, song chặng đường còn lại của năm vẫn đặt ra yêu cầu lớn, nhiệm vụ những tháng cuối năm không chỉ là thu hút thêm dự án mà quan trọng hơn là nâng quy mô, chất lượng và giá trị gia tăng của dòng vốn đầu tư. Một điểm đáng chú ý khác của KCN Nhơn Hòa là khả năng hiện thực hóa vốn đăng ký. Đến ngày 5/8/2026, KCN có 63 dự án với tổng vốn đăng ký 10.890 tỷ đồng, trong đó vốn thực hiện khoảng 8.196 tỷ đồng, đạt 76%. Đây là một chỉ số quan trọng bởi hiệu quả thu hút đầu tư không chỉ thể hiện qua số



Khởi công dự án Nhà máy sản xuất giấy Anh Đức tại KCN Nhơn Hòa



*Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi
BAF Bình Định tại KCN Nhơn Hòa*

lượng giấy chứng nhận đầu tư được cấp mà quan trọng hơn là khả năng đưa vốn vào xây dựng nhà xưởng, lắp đặt máy móc, tổ chức sản xuất, tạo việc làm và đóng góp cho tăng trưởng công nghiệp.

Thực tế tại KCN Nhơn Hòa trong năm 2026 cho thấy nhiều dự án đang chuyển động khá tích cực. Ngày 03/4/2026, khởi công dự án Nhà máy sản xuất giấy Anh Đức; ngày 15/6, khởi công dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Hà với các hạng mục như cụm xưởng sản xuất, xưởng bột, trạm điện, nhà nồi hơi, kho nguyên liệu, khu xử lý nước thải và các công trình phụ trợ. Tiếp đó, Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Agrico khởi công ngày 24/7/2026, dự án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty TNHH Usfeed cũng đang hoàn thiện thủ tục cấp phép xây dựng, lựa chọn nhà thầu để chuẩn bị triển khai trong tháng 8/2026, ...

Cơ cấu ngành nghề tại KCN Nhơn Hòa cũng ngày càng đa dạng. Bên cạnh thế mạnh đã hình thành trong các ngành thức ăn chăn nuôi, chế biến nông - lâm sản, gỗ và giấy, các dự án mới năm 2026 tiếp tục bổ sung lĩnh vực cơ khí, phân bón. Nhà máy sản xuất giấy tissue Việt Nam Xanh tăng thêm năng lực cho nhóm ngành giấy; hai dự án cơ khí bổ sung cho nhóm sản xuất cơ khí; Nhà máy phân bón Phú Mỹ miền Trung tạo thêm một mắt xích phục vụ sản xuất nông nghiệp. Sự đa dạng ngành nghề giúp KCN từng bước hình thành các mối liên kết về nguyên liệu, logistics, dịch vụ công nghiệp và lao động.

Lợi thế vị trí cũng là một trong những yếu tố tạo nên sức hút của KCN Nhơn Hòa. KCN nằm trên trục giao thông quan trọng kết nối khu vực Quy Nhơn với phía Tây tỉnh và khu vực Tây Nguyên, thuận lợi kết nối Quốc lộ 1A, đường sắt, cảng biển và sân bay. Đây là lợi thế đáng kể đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi, chế biến nông - lâm sản, giấy, gỗ, phân bón và cơ khí - những ngành có nhu cầu vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm với khối lượng lớn. Tuy nhiên, khi tỷ lệ lấp đầy ở mức cao, dư địa phát triển của KCN Nhơn Hòa phụ thuộc ngày càng nhiều vào việc tạo thêm quỹ đất sạch. Quyết định số 157/QĐ-UBND giao nhiệm vụ triển khai giải phóng mặt bằng 43,8 ha thuộc giai đoạn 2 - đợt 2 của KCN, đồng thời hoàn thành san lấp phần diện tích sau giải phóng mặt bằng. Chủ đầu tư hạ tầng cũng được giao lập thủ tục nâng công suất hệ thống cấp nước sạch từ 3.000 m³/ngày đêm lên ít nhất 7.000 m³/ngày đêm. Việc sớm đưa 43,8 ha đất mở rộng vào khai thác sẽ có ý nghĩa trực tiếp đối với công tác thu hút đầu tư. Khi có thêm quỹ đất sạch và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, KCN Nhơn Hòa sẽ có điều kiện lựa chọn những dự án quy mô vốn lớn hơn, công nghệ tiên tiến hơn, qua đó nâng hiệu quả sử dụng đất và chất lượng dòng vốn.

Song song với mở rộng quỹ đất, yêu cầu về bảo vệ môi trường cũng được đặt ra rõ ràng. KCN Nhơn Hòa phải hoàn thiện nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung, thực hiện quan trắc định kỳ, duy tu hệ thống thu gom - xử lý và bảo đảm 100% doanh nghiệp thứ cấp đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom nước thải tập trung. Đây là nền tảng để KCN chuyển dần từ mục tiêu thu hút về số lượng sang thu hút có chọn lọc, gắn với công nghệ, môi trường và phát triển bền vững.

Chặng đường còn lại của năm 2026 vẫn đặt ra không ít thách thức, đặc biệt là mục tiêu tổng vốn đầu tư mới tối thiểu 2.000 tỷ đồng, yêu cầu quy mô vốn của từng dự án và nhiệm vụ hoàn thiện phần diện tích mở rộng. Song với những kết quả đã đạt được sau hơn 7 tháng, KCN Nhơn Hòa đang tạo được nền tảng thuận lợi để tiếp tục nâng chất lượng dòng vốn. Nếu các nút thắt về quỹ đất và hạ tầng được tháo gỡ đúng tiến độ, Nhơn Hòa có cơ sở tiếp tục khẳng định vị trí là một trong những điểm sáng nổi bật về thu hút đầu tư tại các KKT, KCN của tỉnh Gia Lai trong năm 2026. □

Nâng cao tính chủ động và hiệu quả của cơ quan thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng khu vực CỬA KHẨU QUỐC TẾ LỆ THANH

► Minh Trâm và Đắc Trung

Ngày 16/7/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết số 78/2026/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Một trong những nội dung đáng chú ý là điều chỉnh cơ quan thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào khu vực Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh từ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai sang Công ty Phát triển hạ tầng Khu kinh tế (là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế).

Trước đây, theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày

27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan được giao tổ chức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào khu vực Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Tuy nhiên, Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan hành chính nhà nước nên theo quy định tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí, toàn bộ số phí thu được phải nộp ngân sách nhà nước. Kinh phí phục vụ hoạt động thu phí được thực hiện thông qua quy trình lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách. Cách thức này bảo đảm nguyên tắc chặt chẽ trong quản lý tài

chính công, nhưng trên thực tế làm hạn chế tính chủ động trong việc bảo đảm kinh phí cho hoạt động thu phí thường xuyên tại cửa khẩu.

Trong khi đó, từ năm 2020 đến hết tháng 7 năm 2026, Công ty Phát triển hạ tầng Khu kinh tế là đơn vị được Ban Quản lý Khu kinh tế giao nhiệm vụ trực tiếp tổ chức thu phí tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, đồng thời trực tiếp quản lý, khai thác và vận hành hệ thống công trình kết cấu hạ tầng tại khu vực cửa khẩu. Vì vậy, việc điều chỉnh cơ quan thu sang Công ty Phát triển hạ tầng Khu kinh tế tạo sự thống nhất giữa nhiệm vụ, trách nhiệm và nguồn lực thực hiện, giúp đơn vị chủ động hơn trong tổ chức thu và bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động tại cửa khẩu.

Cùng với việc thay đổi cơ quan thu, Nghị quyết số 78/2026/NQ-HĐND quy định Công ty Phát triển hạ tầng Khu kinh tế được trích để lại 20% số phí thu được để phục vụ trực tiếp hoạt động tổ chức thu phí; 80% còn lại nộp ngân sách nhà nước. Khoản kinh phí được để lại được sử dụng cho các nội dung như tiền lương, tiền công,



phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ; tiền điện phục vụ Trạm Kiểm soát liên hợp và hệ thống chiếu sáng khu vực cửa khẩu; mua sắm vật tư, văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ; in ấn biên lai, chứng từ; sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, trang thiết bị và các khoản chi trực tiếp khác theo quy định. Như vậy, việc để lại 20% không làm thay đổi bản chất của khoản phí mà nhằm tạo nguồn lực ngay tại đơn vị trực tiếp tổ chức thu, giúp chủ động bảo đảm các chi phí cần thiết cho hoạt động thu phí và vận hành hạ tầng. Đồng thời, ngân sách nhà nước vẫn được bảo đảm nguồn thu với 80% số phí thu được nộp ngân sách theo quy định.

Thực tế cho thấy nguồn thu phí tại Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh tương đối ổn định. Số liệu theo dõi qua các năm như sau: Năm 2023 tổng số phí thu được là 3.188 triệu đồng; năm 2024 là 3.066 triệu đồng và năm 2025 là 3.621 triệu đồng. Tương ứng, số nộp ngân sách

nhà nước 80% lần lượt từng năm là 2.550 triệu đồng, 2.453 triệu đồng và 2.897 triệu đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2026, số thu phí đạt 3.296 triệu đồng; dự kiến cả năm đạt 5.520 triệu đồng, trong đó 20% được để lại là 1.104 triệu đồng và 80% nộp ngân sách nhà nước là 4.416 triệu đồng. Dự toán chi phục vụ hoạt động thu phí năm 2026 tăng so với các năm trước chủ yếu do cơ cấu chi được xác định đầy đủ hơn, trong đó bổ sung chi phí tiền điện phục vụ hoạt động của Trạm Kiểm soát liên hợp và hệ thống chiếu sáng công cộng khu vực cửa khẩu. Trước đây, các khoản chi này được ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán chi thường xuyên, với mức thực hiện 231 triệu đồng năm 2023, 209 triệu đồng năm 2024, 201 triệu đồng năm 2025 và năm 2026 ngân sách đã bố trí 486 triệu đồng. Việc tính đầy đủ các khoản chi này vào nhu cầu kinh phí phục vụ hoạt động thu phí giúp phản ánh sát hơn chi phí thực tế của quá trình quản lý, vận hành và

khai thác hạ tầng, đồng thời tăng tính chủ động cho đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

Việc điều chỉnh cơ quan thu phí không làm thay đổi mức thu, đối tượng nộp phí và các trường hợp miễn, giảm phí, do đó không phát sinh nghĩa vụ tài chính mới đối với tổ chức, cá nhân có phương tiện ra, vào Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Nội dung thay đổi là chuyển cơ quan trực tiếp tổ chức thu sang Công ty Phát triển hạ tầng Khu kinh tế, phù hợp với chức năng quản lý, vận hành và khai thác hạ tầng cửa khẩu, qua đó tăng tính chủ động trong bảo đảm nguồn lực và nâng cao hiệu quả tổ chức thu phí.

Có thể thấy, việc điều chỉnh cơ quan thu phí theo Nghị quyết số 78/2026/NQ-HĐND là sự điều chỉnh phù hợp với thực tiễn tổ chức thực hiện tại Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Việc giao Công ty Phát triển hạ tầng Khu kinh tế - đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành và khai thác hạ tầng - thực hiện nhiệm vụ thu phí, đồng thời được sử dụng phần kinh phí được để lại theo quy định, giúp gắn trách nhiệm với nguồn lực, tăng tính chủ động trong hoạt động thu phí và giảm áp lực bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn thu, bảo đảm điều kiện vận hành hạ tầng và chất lượng phục vụ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có phương tiện qua Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, đồng thời duy trì nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước. □



Hoạt động tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

Nhà máy cà phê L'amant vận hành tại KCN Trà Đa: BƯỚC CHUYỂN TỪ “XUẤT THÔ” SANG CHẾ BIẾN SÂU CỦA NGÀNH CÀ PHÊ GIA LAI

➡ Đoàn Mai

Trong định hướng phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị nông sản và thúc đẩy chế biến sâu, việc thu hút và đưa các dự án chế biến cà phê quy mô vào hoạt động tại các khu công nghiệp đang mở thêm dư địa tăng trưởng cho Gia Lai. Trong đó, Nhà máy cà phê L'amant chính thức đi vào hoạt động tại KCN Trà Đa là một dấu ấn đáng ghi nhận, không chỉ bởi quy mô đầu tư mà còn bởi việc hoàn thành và đưa toàn bộ các mục tiêu sản xuất vào vận hành sớm hơn tiến độ đăng ký.



Dự án hoàn thành vượt tiến độ, sớm phát huy hiệu quả đầu tư

Từ ngày 02/5/2026, Nhà máy cà phê L'amant của Công ty Cổ phần Quốc tế L'amant chính thức vận hành tại lô D1-4, KCN Trà Đa, với tổng vốn đầu tư 180 tỷ đồng.

Dự án được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu vào năm 2023 và điều chỉnh, mở rộng mục tiêu, quy mô dự án vào năm 2025. Theo tiến độ đăng ký, dự án thực hiện 02 mục tiêu: chế biến cà phê hòa tan, hoàn thành đưa vào hoạt động sản xuất

trong Quý II/2026; chế biến cà phê rang xay, hoàn thành đưa vào hoạt động sản xuất trong Quý IV/2026.

Đáng ghi nhận, nhà đầu tư đã đưa cả 02 mục tiêu sản xuất vào vận hành từ ngày 02/5/2026. So với kế hoạch đăng ký, mục tiêu cuối cùng của dự án dự kiến hoàn thành vào Quý IV/2026; như vậy, toàn bộ dự án đã hoàn thành sớm khoảng 02 quý so với tiến độ đăng ký.

Kết quả trên cho thấy nhà đầu tư đã chủ động huy động nguồn lực, đẩy nhanh xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị và hoàn thiện các điều



Đây chuyền sản xuất tại Nhà máy cà phê L'amant

kiện cần thiết, qua đó sớm phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư và hình thành năng lực sản xuất mới tại KCN Trà Đa.

Tạo bước chuyển cho ngành cà phê Gia Lai

Gia Lai là một trong những địa phương có diện tích và sản lượng cà phê lớn của khu vực Tây Nguyên. Tuy nhiên, trong nhiều năm, ngành cà phê vẫn còn phụ thuộc đáng kể vào xuất khẩu nguyên liệu, trong khi giá trị gia tăng từ khâu chế biến sâu chưa tương xứng với tiềm năng.

Trong bối cảnh đó, sự hình thành và vận hành của Nhà máy cà phê L'amant góp phần thúc đẩy quá trình chuyển dịch từ sản xuất, xuất khẩu nguyên liệu sang chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị ngành cà phê.

Nhà máy được đầu tư dây chuyền sản xuất với tổng công suất thiết kế 4.350 tấn sản phẩm/năm, gồm 3.000 tấn cà phê hòa tan và 1.350 tấn cà phê rang xay. Việc hình thành năng lực sản xuất các sản phẩm chế biến sâu ngay tại địa phương góp phần đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị hạt cà phê và mở rộng khả năng tiếp cận các thị trường tiêu thụ có giá trị cao.

Không chỉ tạo thêm sản lượng công nghiệp, hoạt động chế biến sâu còn góp phần giữ lại nhiều hơn giá trị gia tăng tại địa phương, thúc đẩy liên kết giữa vùng nguyên liệu với chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu. Đây là hướng đi phù hợp với yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng đối với ngành hàng cà phê Gia Lai.

Góp phần phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn

Nhà máy cà phê L'amant đi vào hoạt động không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng, sử dụng đất công nghiệp tại KCN Trà Đa, mà còn tạo thêm hiệu ứng tích cực đối với quá trình phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh.

Với tổng vốn đầu tư 180 tỷ đồng, công suất thiết kế 4.350 tấn sản phẩm/năm và tạo việc làm cho khoảng 100 lao động, dự án góp phần bổ sung năng lực sản xuất, gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hạ tầng tại KCN Trà Đa. Hoạt động của nhà máy đồng thời tạo thêm nhu cầu đối với các dịch vụ logistics, vận chuyển, bao bì, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ công nghiệp, góp phần tăng cường liên kết giữa sản xuất và các ngành dịch vụ liên quan.

Việc nhà đầu tư hoàn thành cả 02 mục tiêu sản xuất sớm hơn kế hoạch là tín hiệu tích cực trong công tác thu hút và triển khai đầu tư, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của KCN Trà Đa và tạo thêm sức hút đối với các nhà đầu tư mới.

Từ kết quả này, việc thu hút và đưa các dự án chế biến sâu, công nghệ và có giá trị gia tăng cao vào hoạt động không chỉ nâng cao hiệu quả từng KCN mà còn góp phần phát triển hệ thống các KCN trên địa bàn theo hướng hiệu quả, hiện đại và bền vững, tạo thêm động lực cho tăng trưởng công nghiệp và kinh tế của tỉnh.

Thêm động lực cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng hai con số

Việc Nhà máy cà phê L'amant đi vào hoạt động diễn ra trong bối cảnh Gia Lai đang tập trung thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số.

Theo tính toán ban đầu, dự án dự kiến đạt doanh thu khoảng 104 tỷ đồng/năm trong giai đoạn đầu vận hành, tạo việc làm ổn định cho khoảng 100 lao động, đồng thời đóng góp vào giá trị sản xuất công nghiệp và ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Tác động của dự án không chỉ thể hiện ở doanh thu, sản lượng hay số lao động tạo việc làm, mà còn ở chất lượng tăng trưởng, thông qua việc đưa vốn đầu tư, công nghệ và hoạt động chế biến sâu vào sản xuất. Đây là những yếu tố góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Nhà máy được đầu tư theo hướng hiện đại, đồng bộ từ công nghệ sản xuất đến hệ thống xử lý môi trường, qua đó góp phần phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh, tạo thêm năng lực sản xuất mới và đóng góp vào mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh.

Khẳng định hiệu quả môi trường đầu tư công nghiệp

Một điểm đáng chú ý của dự án là tiến độ triển khai tích cực. Theo kết quả kiểm tra của

Ban Quản lý Khu kinh tế ngày 07/5/2026, dự án đã hoàn thiện các điều kiện cần thiết để đưa vào hoạt động sản xuất theo quy định.

Các hạng mục về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, môi trường, hệ thống xử lý chất thải và máy móc, thiết bị đã được triển khai, kiểm tra và đáp ứng yêu cầu vận hành.

Việc nhà đầu tư hoàn thành cả 02 mục tiêu sản xuất từ ngày 02/5/2026, trong khi mục tiêu cuối cùng theo tiến độ đăng ký dự kiến hoàn thành vào Quý IV/2026, thể hiện sự chủ động trong huy động nguồn lực, tổ chức triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Kết quả này đồng thời cho thấy vai trò của Ban Quản lý Khu kinh tế trong hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục, điều kiện cần thiết để dự án sớm phát huy hiệu quả.

Thời gian qua, Ban Quản lý Khu kinh tế tập trung cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đồng thời hoàn thiện hạ tầng các KCN nhằm thu hút thêm các dự án chế biến nông sản, công nghiệp hỗ trợ và các ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao.

Hướng tới xây dựng thương hiệu cà phê chế biến sâu của Gia Lai

Trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Quốc tế L'amant sẽ tiếp tục nâng dần công suất hoạt động theo quy mô đăng ký, mở rộng thị trường tiêu thụ và phát triển thương hiệu cà phê chế biến sâu.

Đây không chỉ là mục tiêu của riêng nhà đầu tư mà còn phù hợp với định hướng xây dựng thương hiệu cà phê Tây Nguyên theo hướng chất lượng cao, chế biến hiện đại và gia tăng giá trị xuất khẩu.

Sự vận hành của Nhà máy cà phê L'amant vì vậy được kỳ vọng sẽ tạo thêm động lực cho ngành công nghiệp chế biến nông sản của Gia Lai, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của KCN Trà Đa, thúc đẩy phát triển hệ thống các KCN trên địa bàn, gia tăng giá trị nông sản, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đóng góp vào mục tiêu phấn đấu tăng trưởng nhanh, bền vững trong giai đoạn mới. □

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP - TỪ THỰC TIỄN ĐẾN GIẢI PHÁP XÂY DỰNG QUAN HỆ LAO ĐỘNG HÀI HÒA, ỔN ĐỊNH

➤ Hạnh Trang

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, quan hệ lao động hài hòa, ổn định có ý nghĩa ngày càng quan trọng. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong các KKT, KCN tỉnh Gia Lai, nơi tập trung lực lượng lao động và đa dạng ngành nghề sản xuất, kinh doanh, việc thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động, trong đó có thực hiện dân chủ tại nơi làm việc và tổ chức Hội nghị người lao động, vừa là trách nhiệm pháp lý, vừa là giải pháp quản trị doanh nghiệp hiệu quả.

Theo Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Hội nghị người lao động là một trong những hình thức thực hiện dân chủ tại nơi làm việc, tạo điều kiện để người lao động tham gia ý kiến, trao đổi thông tin với người sử dụng lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và trách nhiệm của các bên. Nếu được tổ chức thực chất, Hội nghị không chỉ góp phần bảo đảm quyền tham gia của người lao động mà còn giúp doanh nghiệp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Theo số liệu rà soát, trên địa bàn các KKT, KCN hiện có

khoảng **222 doanh nghiệp có từ 10 người lao động trở lên**. Tính đến nay, khoảng **90 doanh nghiệp đã tổ chức Hội nghị người lao động**, tương đương khoảng **40,5%** số doanh nghiệp thuộc nhóm này. Kết quả trên cho thấy nhiều doanh nghiệp đã quan tâm thực hiện Hội nghị người lao động, từng bước đưa hoạt động này trở thành một nội dung trong công tác quản trị nhân sự và xây dựng quan hệ lao động.

Thông qua Hội nghị, doanh nghiệp có điều kiện thông tin về tình hình sản xuất, kinh doanh, định hướng phát triển và việc thực hiện chế độ, chính sách; người lao động có cơ hội trao đổi, phản ánh những vấn đề liên quan đến việc làm, thu nhập, điều kiện lao động, an toàn, vệ sinh lao động, phúc lợi, đào tạo và môi trường làm việc. Đây là cơ sở quan trọng để hai bên tăng cường chia sẻ, đồng thuận và phối hợp trong quá trình hoạt động.

Tại những doanh nghiệp thực hiện tốt, Hội nghị được chuẩn bị chu đáo, tập trung vào các vấn đề thiết thực, tạo điều kiện để người lao động trao đổi, đóng góp ý kiến và được doanh nghiệp tiếp thu, giải trình, xử lý. Ngược lại, nếu Hội nghị chỉ dừng ở báo cáo, phổ biến thông tin hoặc hoàn thiện hồ sơ mà thiếu sự tham gia thực chất và theo dõi việc giải quyết kiến nghị thì hiệu quả thực hiện dân chủ tại nơi làm việc chưa cao.



Công ty TNHH Hồng Ngọc tổ chức HNNLĐ năm 2026



*Hoạt động SXKD tại Công ty TNHH Đức Toàn
Bình Định*

Đối với doanh nghiệp trong các KKT, KCN, Hội nghị người lao động cần được phát huy như **một kênh đối thoại và cảnh báo sớm**, giúp kịp thời nhận diện, giải quyết các vấn đề về việc làm, thu nhập, điều kiện lao động, phúc lợi, an toàn, vệ sinh lao động; qua đó phòng ngừa tranh chấp, ổn định nguồn nhân lực và tăng cường sự gắn kết giữa người lao động với doanh nghiệp.

Việc thực hiện dân chủ tại nơi làm việc và tổ chức Hội nghị người lao động không chỉ là yêu cầu trong xây dựng quan hệ lao động mà còn gắn với trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp.

Nghị định số 283/2026/NĐ-CP ngày 15/7/2026 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày **10/9/2026**, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, trong đó người sử dụng lao động có thể bị phạt từ **5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng** đối với một số hành vi vi phạm về đối thoại tại nơi làm việc, trong đó có hành vi không phối hợp tổ chức Hội nghị người lao động theo quy định.

Quy định này đặt ra yêu cầu doanh nghiệp cần chủ động rà soát, thực hiện đầy đủ các quy định về dân chủ, đối thoại và Hội nghị người lao động; đồng thời, công tác quản lý cần chú trọng **phòng ngừa, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật**, góp phần hạn chế vi phạm và tranh chấp lao động phát sinh.

Để nâng cao chất lượng Hội nghị người lao động trong thời gian tới, cần tập trung một số giải pháp:

Một là, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và rà soát việc thực hiện. Ban Quản lý tiếp tục phổ biến các quy định về dân chủ tại nơi làm việc, Hội nghị người lao động, đối thoại và Nghị định số 283/2026/NĐ-CP; đồng thời cập nhật tình hình tổ chức Hội nghị tại các doanh nghiệp có từ 10 lao động trở lên để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra khi cần thiết.

Hai là, nâng cao tính thực chất của Hội nghị. Doanh nghiệp cần chủ động lấy ý kiến người lao động, dành thời gian thảo luận và tập trung vào các vấn đề thiết thực về việc làm, tiền lương, phúc lợi, điều kiện lao động, an toàn, vệ sinh lao động và môi trường làm việc.

Ba là, tăng cường trách nhiệm giải trình và theo dõi sau Hội nghị. Các kiến nghị cần được tiếp thu, phản hồi, xác định hướng xử lý; những nội dung đã thống nhất phải được theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.

Bốn là, phát huy vai trò của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong việc tập hợp ý kiến, tham gia chuẩn bị nội dung, đối thoại với người sử dụng lao động và giám sát việc thực hiện các nội dung đã thống nhất.

Thực hiện tốt dân chủ và đối thoại tại nơi làm việc không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự mà còn tạo môi trường để người lao động được tham gia, chia sẻ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Đây cũng là giải pháp quan trọng để doanh nghiệp chủ động nhận diện và xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở, phòng ngừa tranh chấp, ổn định nguồn nhân lực và củng cố sự gắn kết giữa người lao động với doanh nghiệp.

Thời gian tới, Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp tục tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, rà soát và đôn đốc doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định về dân chủ tại nơi làm việc, đối thoại và Hội nghị người lao động; đồng thời chú trọng nâng cao **tính thực chất và hiệu quả của Hội nghị**, góp phần đưa hoạt động này trở thành một nội dung thường xuyên trong quản trị doanh nghiệp.

Qua đó, từng bước xây dựng quan hệ lao động **hài hòa, ổn định, tiến bộ**, tạo nền tảng để doanh nghiệp ổn định sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trên địa bàn các KKT, KCN. □

TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG, SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ TẠI BQL KHU KINH TẾ

➡ **Nhật Dũng**

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo đang trở thành công cụ hỗ trợ quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, ngày 22/6/2026 Ban Quản lý Khu kinh tế đã ban hành Văn bản số 2272/BQL-VP để hướng dẫn việc triển khai Luật Trí tuệ nhân tạo và Nghị định số 142/2026/NĐ-CP trong phạm vi cơ quan. Đây là bước đi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, thông tin nội bộ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi ứng dụng công nghệ mới vào thực tiễn công vụ.

Theo đó, yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung hướng dẫn đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý. Việc triển khai không chỉ dừng lại ở việc giới thiệu quy định mới, mà quan trọng hơn là giúp mỗi cá nhân nhận thức đúng bản chất của trí tuệ nhân tạo: đây là công cụ hỗ trợ, không thay thế trách nhiệm chuyên môn, trách nhiệm tham mưu và trách nhiệm pháp lý của con người.

Một trong những nguyên tắc được nhấn mạnh là người sử dụng phải kiểm tra, thẩm định, hiệu chỉnh và chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tạo ra. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong môi trường cơ quan nhà nước, nơi mỗi báo cáo, văn bản tham mưu, dữ liệu chuyên môn hoặc sản phẩm công việc đều cần bảo đảm tính chính xác, căn cứ pháp lý, thẩm quyền và sự phù hợp với thực tiễn quản lý.

Sử dụng trí tuệ nhân tạo đúng quy định, an toàn, hiệu quả

Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo tại Ban Quản lý Khu kinh tế được định hướng theo tinh thần thận trọng, đúng mục đích và phục vụ trực tiếp cho

nhiệm vụ chuyên môn. Công chức, viên chức và người lao động có thể sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo được cơ quan cấp quyền hoặc các nền tảng phù hợp để hỗ trợ một số công việc như gợi ý bố cục văn bản, rà soát chính tả, chỉnh sửa cách diễn đạt, lập dàn ý báo cáo, tóm tắt thông tin công khai, hỗ trợ dịch thuật, tra cứu và tổng hợp thông tin phục vụ công việc. Tuy nhiên, mọi kết quả do trí tuệ nhân tạo tạo ra đều phải được kiểm chứng kỹ trước khi sử dụng trong hồ sơ, báo cáo hoặc văn bản chính thức.

Đồng thời, yêu cầu không sử dụng nguyên văn nội dung do trí tuệ nhân tạo tạo ra khi chưa được kiểm chứng; không để trí tuệ nhân tạo tự tạo căn cứ pháp lý, số hiệu văn bản, trích dẫn, số liệu hoặc thông tin chuyên môn nếu chưa đối chiếu với nguồn chính thức. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm phòng ngừa nguy cơ sai lệch thông tin, nhất là trong các lĩnh vực có yêu cầu cao về tính pháp lý như đầu tư, đất đai, quy hoạch, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự, xử lý vi phạm và giải quyết thủ tục hành chính.

Bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và thông tin nội bộ

Cùng với yêu cầu sử dụng hiệu quả, đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước,





dữ liệu cá nhân và thông tin nội bộ. Công chức, viên chức và người lao động nghiêm cấm nhập, tải lên, sao chép, chuyển đổi, tóm tắt, dịch thuật hoặc xử lý bằng các nền tảng trí tuệ nhân tạo công cộng đối với tài liệu, hồ sơ, dữ liệu có độ Mật, Tối mật, Tuyệt mật. Đồng thời, không đưa lên các nền tảng trí tuệ nhân tạo công cộng những thông tin liên quan đến hồ sơ hành chính, hồ sơ dự án, hồ sơ cán bộ, dữ liệu cá nhân của công dân, tổ chức, doanh nghiệp, tài khoản, mật khẩu, cấu hình kỹ thuật, sơ đồ hệ thống, lỗ hổng bảo mật hoặc các thông tin có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn thông tin của cơ quan.

Việc tiếp cận thận trọng, phù hợp với đặc thù hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế, nơi thường xuyên tiếp nhận, xử lý nhiều nhóm hồ sơ, tài liệu liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án, đất đai, hạ tầng kỹ thuật và hoạt động quản lý nhà nước trong khu kinh tế, khu công nghiệp. Trong bối cảnh các nền tảng trí tuệ nhân tạo công cộng ngày càng phổ biến, việc nâng cao ý thức bảo vệ dữ liệu là điều kiện tiên quyết để ứng dụng công nghệ một cách an toàn.

Bảo đảm trách nhiệm kiểm soát của con người

Không sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động ban hành quyết định hành chính, kết luận, xử lý hồ sơ hoặc đưa ra nhận định có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức,

cá nhân nếu chưa có sự kiểm tra, thẩm định và phê duyệt của người có thẩm quyền. Đây là nguyên tắc bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự an toàn trong hoạt động quản lý nhà nước.

Quản lý việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong truyền thông, hình ảnh, âm thanh, video

Đối với hoạt động truyền thông, hình ảnh, âm thanh, video yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc khi sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ xây dựng sản phẩm truyền thông phải tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin và dữ liệu cá nhân. Các sản phẩm âm thanh, hình ảnh, video do trí tuệ nhân tạo tạo ra hoặc chỉnh sửa nhằm mô phỏng người thật, tái hiện sự kiện thực tế, phục vụ đăng tải trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc sản phẩm truyền thông của cơ quan phải có dấu hiệu nhận biết phù hợp để phân biệt với nội dung thật.

Đặc biệt, tuyệt đối không sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo hình ảnh, âm thanh, phát ngôn, video giả mạo Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Lãnh đạo tỉnh, Lãnh đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan nhà nước; không sử dụng sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra để truyền tải thông tin chưa được kiểm chứng, thông tin sai lệch, gây hiểu nhầm hoặc ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

➤ *Xem tiếp trang 24*

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai

đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính

➤ Nguyễn Đình Vương

Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, bảo đảm việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện thống nhất, công khai, minh bạch, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đang đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh, Ban Quản lý Khu kinh tế đã tổ chức quán triệt đến các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; đồng thời phân công Văn phòng Ban làm đầu mối theo dõi, tổng hợp và kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính.

Các phòng chuyên môn được yêu cầu thực hiện đúng thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn và thẩm quyền đã được cơ quan có thẩm quyền công bố; không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thêm giấy tờ, thông tin ngoài quy định. Những khó khăn liên quan đến hệ thống thông tin, việc kết nối dữ liệu và phối hợp liên thông phải được kịp thời phản ánh để xem xét, xử lý.

Công khai, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết

Qua rà soát các thủ tục hành chính có liên quan đến 11 nghị quyết của Chính phủ, Ban Quản lý Khu kinh tế đã tổng hợp 12 thủ tục hành chính thuộc 03 nghị quyết; trong đó có 10 thủ tục được sửa đổi, bổ sung và 02 thủ tục bị bãi bỏ.

Các thủ tục sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đã được rà soát, thiết



lập quy trình nội bộ, quy trình điện tử và tích hợp trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành. Có 08 thủ tục được cắt giảm thời gian giải quyết, với mức giảm từ 03 đến 10 ngày hoặc ngày làm việc so với thời gian thực hiện trước đây.

Việc cắt giảm thời gian giải quyết không chỉ góp phần giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp mà còn nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc kiểm soát tiến độ, cập nhật trạng thái hồ sơ và trả kết quả đúng thời hạn.

Hướng dẫn 05 thủ tục hành chính về đất đai

Một trong những nội dung trọng tâm được Ban Quản lý Khu kinh tế triển khai là hướng dẫn thực hiện 05 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế, gồm:

Giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất hoặc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất;

Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư;

Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất do có sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa các tài liệu đất đai và việc bàn giao đất trên thực địa;

Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.

Các thủ tục trên được thực hiện theo Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính và Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông.

Để thống nhất nghiệp vụ trong quá trình thực hiện, Ban Quản lý Khu kinh tế đã xây dựng tài liệu hướng dẫn về tiếp nhận, kiểm tra, số hóa, luân chuyển, theo dõi và trả kết quả; hướng dẫn khai thác, tái sử dụng dữ liệu; xác định nghĩa vụ tài chính và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

Tài liệu được sử dụng phục vụ hướng dẫn, tập huấn cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, cơ quan thuế, cơ quan quản lý đất đai và các đơn vị phối hợp. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban được giao làm đầu mối hỗ trợ nghiệp vụ trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

Hướng dẫn đúng, đầy đủ ngay từ lần đầu

Trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, cán bộ, công chức phải nhận diện đúng nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp để lựa chọn đúng mã thủ tục; kiểm tra đúng thành phần hồ sơ, mẫu đơn, số lượng hồ sơ và hình thức bản chính, bản sao theo quy định.

Việc hướng dẫn phải bảo đảm nguyên tắc rõ ràng, đầy đủ và thực hiện một lần; không yêu cầu bổ sung những giấy tờ ngoài thành phần hồ sơ đã được công bố. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, cơ quan tiếp nhận phải nêu rõ tài liệu cần bổ sung, lý do, căn cứ, cách thức và thời hạn thực hiện; không yêu cầu người nộp hồ sơ cung cấp lại những tài liệu đã đầy đủ, hợp lệ.

Đối với hồ sơ nộp trực tuyến, tài liệu điện tử phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ trang, đọc được nội dung, chữ ký, con dấu và thông tin trên bản đồ. Mỗi tệp hồ sơ cần được đặt tên rõ ràng, dễ nhận biết; cán bộ tiếp nhận phải kiểm tra lại tệp trước khi chuyển đến cơ quan chuyên môn xử lý.

Mọi thao tác tiếp nhận, chuyển xử lý, yêu cầu bổ sung, thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả phải được cập nhật đầy đủ trên hệ thống, bảo đảm có thể theo dõi, kiểm tra và xác định trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

Tăng cường khai thác và tái sử dụng dữ liệu

Ban Quản lý Khu kinh tế đã rà soát các thủ tục hành chính hiện có theo ba nhóm nội dung: thành phần hồ sơ có thể khai thác hoặc đối chiếu từ cơ sở dữ liệu; thông tin trên đơn, tờ khai có thể tự động điền, tái sử dụng; dữ liệu phục vụ thẩm định, kiểm tra, xác minh trong quá trình giải quyết hồ sơ.

Các nguồn dữ liệu có thể khai thác gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, đất đai và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về đầu tư, đấu thầu, xây dựng, môi trường, lao động, thuế và nghĩa vụ tài chính.

Khi cơ quan giải quyết đã khai thác được

bản điện tử hợp lệ từ cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống được phép sử dụng, cán bộ không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại giấy tờ. Việc khai thác phải được ghi nhận đầy đủ về nguồn dữ liệu, thời điểm, người thực hiện, mã hồ sơ hoặc mã tham chiếu để phục vụ kiểm tra, đối chiếu.

Tuy nhiên, việc thay thế thành phần hồ sơ chỉ được thực hiện khi dữ liệu đã được công bố, kết nối, bảo đảm đầy đủ và có giá trị pháp lý. Đối với những tài liệu chuyên ngành phát sinh riêng theo từng dự án hoặc dữ liệu chưa bảo đảm điều kiện khai thác, tổ chức, doanh nghiệp vẫn thực hiện cung cấp theo quy định.

Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

Trong thời gian tới, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử; thường xuyên kiểm tra việc công khai, niêm yết thủ tục hành chính và việc cấu hình thủ tục trên các hệ thống.

Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ thường xuyên hướng dẫn các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết; duy trì đầu mối hỗ trợ Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan phối hợp trong quá trình tiếp nhận, luân chuyển và giải quyết hồ sơ.

Đồng thời, Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị vận hành hệ thống để tăng khả năng tự động điện, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại giấy tờ đã có; tăng cường kiểm tra tiến độ, chất lượng giải quyết hồ sơ và kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Thông qua hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ. □

TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG, SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)...

➤ *Tiếp theo trang 21*

Báo cáo, xử lý sự cố liên quan đến sử dụng trí tuệ nhân tạo

Khi phát hiện hoặc nghi ngờ có sự cố như lộ lọt thông tin, sử dụng sai dữ liệu, phát sinh nội dung sai lệch, giả mạo, gây nhầm lẫn hoặc ảnh hưởng đến an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân, uy tín của cơ quan, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, công chức, viên chức, người lao động phải kịp thời báo cáo Trưởng phòng, đơn vị để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ban xem xét, chỉ đạo xử lý. Đồng thời, không tự ý xóa dấu vết, che giấu sự cố, chia sẻ thông tin sự cố ra bên ngoài hoặc tiếp tục sử dụng công cụ, nền tảng có nguy cơ mất an toàn khi chưa có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

Việc ban hành hướng dẫn triển khai sử dụng trí tuệ nhân tạo tại Ban Quản lý Khu kinh tế thể hiện tinh thần chủ động, bắt kịp xu thế chuyển đổi số, nhưng không chạy theo công nghệ một

cách hình thức. Điểm nổi bật trong chỉ đạo lần này là sự kết hợp giữa khuyến khích ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả công việc với yêu cầu kiểm soát rủi ro, bảo vệ dữ liệu, giữ vững kỷ luật hành chính và trách nhiệm công vụ.

Có thể thấy, trí tuệ nhân tạo mở ra nhiều cơ hội để đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất và chất lượng tham mưu trong cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, để công nghệ thực sự phát huy hiệu quả, mỗi công chức, viên chức và người lao động cần sử dụng với tinh thần trách nhiệm, hiểu đúng giới hạn của công cụ, kiểm chứng thông tin từ nguồn chính thức và luôn đặt yếu tố an toàn, chính xác, bảo mật lên hàng đầu. Đây cũng là nền tảng quan trọng để cơ quan tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh. □

DOANH NGHIỆP TRONG CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

CHỦ ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 283/2026/NĐ-CP

➤ Hạnh Trang, Tiến Hải

Ngày 15/7/2026, Chính phủ ban hành **Nghị định số 283/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày **10/9/2026**.

Về phạm vi điều chỉnh, Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả trong các lĩnh vực sau đây:

a) Lao động, bao gồm: việc làm, tuyển dụng và quản lý lao động; điều kiện lao động và quan hệ lao động; an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở;

b) Bảo hiểm xã hội;

c) Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

* Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

*** Từ thực tiễn quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp**

Trong 7 tháng đầu năm 2026, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của **hơn 80 doanh nghiệp** trong các khu kinh tế, khu công nghiệp; trong đó chú trọng việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động và các chính sách liên quan đến người lao động.

Thông qua công tác theo dõi, hướng dẫn và trao đổi với doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu



Người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH B&D Lingerie Việt Nam

kinh tế thường xuyên đôn đốc các doanh nghiệp chủ động rà soát hồ sơ, quy trình và việc tổ chức thực hiện chính sách lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về bảo hiểm xã hội; bảo đảm điều kiện làm việc an toàn; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế nếu có.

Nghị định 283/2026/NĐ-CP là cơ sở để doanh nghiệp tiếp tục nhìn nhận, rà soát, đánh giá công tác tuân thủ pháp luật lao động không chỉ ở góc độ “tránh bị xử phạt”, mà quan trọng hơn là từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị lao động theo hướng bài bản, minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

*** Doanh nghiệp thực hiện “Rà soát trước - khắc phục sớm - tuân thủ lâu dài”**

Thực hiện đúng quy định pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động không chỉ là trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp mà còn là yếu tố quan trọng góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tạo nền tảng cho doanh nghiệp phát triển bền vững. Điều quan trọng đối với doanh nghiệp không phải là chờ đến khi phát sinh kiểm tra hoặc vi phạm mới rà soát, mà cần hình thành **cơ chế tự kiểm tra, tự phòng ngừa và tự khắc phục** trong nội bộ doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp có thể chủ động thực hiện một số công việc cụ thể:

- Rà soát toàn bộ hồ sơ, hợp đồng lao động và hồ sơ quản lý người lao động;
- Đối chiếu danh sách người lao động với hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội;
- Kiểm tra tình trạng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ liên quan;
- Rà soát việc thực hiện quy định về tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ đối với người lao động;
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động;
- Rà soát nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy chế, quy trình nội bộ có liên quan;

- Phân công bộ phận hoặc người phụ trách thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới về lao động và bảo hiểm xã hội;

- Kịp thời khắc phục những nội dung chưa phù hợp, hạn chế phát sinh vi phạm.

*** Tuân thủ pháp luật - lợi ích của doanh nghiệp và người lao động**

Thực hiện đầy đủ pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội không chỉ giúp doanh nghiệp phòng ngừa vi phạm, hạn chế rủi ro pháp lý và tranh chấp lao động, mà còn góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định, tạo niềm tin và giữ chân người lao động.

Việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động cũng góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, duy trì quan hệ lao động hài hòa, ổn định, bảo đảm an sinh xã hội và tạo nền tảng cho doanh nghiệp phát triển bền vững.

*** Ban Quản lý Khu kinh tế đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện pháp luật**

Trong thời gian tới, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp; tuyên truyền, hướng dẫn và đôn đốc doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động và các chính sách liên quan. Ban Quản lý Khu kinh tế đề nghị các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp chủ động nghiên cứu toàn văn Nghị định số 283/2026/NĐ-CP; tổ chức rà soát các nội dung có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và người lao động; kịp thời điều chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật khi Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/9/2026.

Tuân thủ pháp luật không chỉ để tránh vi phạm, mà còn là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động và là nền tảng để xây dựng môi trường sản xuất, kinh doanh an toàn, ổn định, bền vững.

Doanh nghiệp có thể xem và nghiên cứu **toàn văn Nghị định số 283/2026/NĐ-CP** trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để chủ động triển khai thực hiện. □

TỪ MÙA THU ĐỘC LẬP ĐẾN KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN: KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP GIA LAI KIẾN TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

➤ **Trọng Nghiệp**

81 năm đã đi qua kể từ mùa Thu lịch sử năm 1945, nhưng tinh thần Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 vẫn luôn là nguồn sức mạnh thôi thúc các thế hệ người Việt Nam tiếp tục xây dựng đất nước độc lập, tự chủ, phồn vinh và hạnh phúc. Trong dòng chảy ấy, phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi và đồng hành cùng doanh nghiệp chính là những việc làm thiết thực để tiếp nối khát vọng phát triển của dân tộc trong thời đại mới.

MÙA THU ĐỘC LẬP VÀ KHÁT VỌNG VƯƠN LÊN

Tháng Tám năm 1945 là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 02/9/1945 mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do, để nhân dân làm chủ vận mệnh và cùng chung sức xây dựng đất nước. Sau 81 năm, giá trị của mùa Thu độc lập vẫn được tiếp nối bằng tinh thần tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo và khát vọng vươn lên.

Nếu khát vọng lớn nhất của dân tộc năm 1945 là giành lấy độc lập, tự do thì hôm nay, độc lập và tự chủ cần tiếp tục được củng cố bằng một nền kinh tế có sức cạnh tranh, hạ tầng đồng bộ, cộng đồng doanh nghiệp lớn mạnh và năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng cao. Mỗi dự án được triển khai hiệu quả, mỗi doanh nghiệp phát triển bền vững, mỗi việc làm mới

được tạo ra đều góp phần làm giàu thêm thành quả của độc lập và hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước.

KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP - KHÔNG GIAN KIẾN TẠO TĂNG TRƯỞNG

Trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khu kinh tế và khu công nghiệp ngày càng giữ vai trò quan trọng trong tổ chức không gian phát triển, thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất, thương mại, dịch vụ, logistics và tạo việc làm. Đối với Gia Lai, Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh cùng hệ thống các khu công nghiệp tạo nên những không gian có khả năng kết nối vùng nguyên liệu, sản xuất, dịch vụ, cửa khẩu và cảng biển, mở rộng cơ hội tham gia chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế.

Trong cách tiếp cận mới, khu kinh tế, khu công nghiệp không chỉ là nơi bố trí nhà máy hay tập trung dự án, mà phải trở thành hệ sinh thái



Khu công nghiệp Nhơn Hòa

sản xuất - dịch vụ hiện đại, nơi doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi hơn với hạ tầng, công nghệ, nguồn nhân lực và thị trường. Một khu công nghiệp có hạ tầng đồng bộ có thể tạo điều kiện hình thành chuỗi doanh nghiệp vệ tinh; một tuyến giao thông kết nối tốt có thể mở rộng không gian phát triển; một thủ tục hành chính được cải tiến có thể tiết kiệm thời gian, chi phí cho nhiều nhà đầu tư. Từ những thay đổi cụ thể đó sẽ hình thành năng lực cạnh tranh chung của địa phương.

LẤY DOANH NGHIỆP, NHÀ ĐẦU TƯ LÀM TRUNG TÂM PHỤC VỤ

Trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng mạnh mẽ, lợi thế về vị trí, đất đai và tài nguyên là cần thiết nhưng chưa đủ. Chất lượng quản trị, tốc độ xử lý thủ tục, tính minh bạch của thông tin và tinh thần đồng hành của cơ quan quản lý ngày càng ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định của nhà đầu tư. Vì vậy, cải thiện môi trường đầu tư trước hết phải bắt đầu từ một nền hành chính chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương và thực sự hướng đến doanh nghiệp.

Đối với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai, tinh thần đồng hành cần được cụ thể hóa bằng cải cách thủ tục hành chính; chủ động hướng dẫn, phối hợp tháo gỡ khó khăn; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin; thúc đẩy đầu tư hạ tầng và hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án đúng quy định. Mỗi cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ đều trực tiếp góp phần tạo dựng hình ảnh và chất lượng môi trường đầu tư; tác phong chuyên nghiệp, trách nhiệm và sự phối hợp hiệu quả sẽ góp phần củng cố niềm tin của doanh nghiệp.

Cùng với cải cách hành chính, chuyển đổi số cần trở thành công cụ quan trọng để nâng cao chất lượng quản lý và xúc tiến đầu tư. Việc từng bước xây dựng, chuẩn hóa và khai thác cơ sở dữ liệu về quy hoạch, quỹ đất, hạ tầng, dự án và doanh nghiệp sẽ giúp cơ quan quản lý có thêm công cụ phục vụ chỉ đạo, điều hành; đồng thời giúp nhà đầu tư tiếp cận thông tin nhanh hơn, minh bạch hơn. Dữ liệu đầy đủ, chính xác và dễ tiếp cận có thể rút ngắn khoảng cách giữa cơ hội đầu tư và quyết định đầu tư.

TIẾP NỐI TINH THẦN MÙA THU BẰNG HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ

Kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9 là dịp để mỗi cán bộ,



Hoạt động sản xuất tại doanh nghiệp trong Khu kinh tế Nhơn Hội.

công chức, viên chức, người lao động và cộng đồng doanh nghiệp nhìn lại giá trị của độc lập, tự do, đồng thời ý thức sâu sắc hơn về trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng đất nước hôm nay. Tinh thần Cách mạng tháng Tám là tinh thần yêu nước, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động nắm bắt thời cơ và quyết tâm biến khát vọng thành hành động.

Trong công việc hằng ngày, tinh thần ấy được thể hiện bằng những việc cụ thể: cải tiến quy trình để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; hướng dẫn hồ sơ đầy đủ ngay từ đầu; chủ động tháo gỡ khó khăn; cập nhật, công khai thông tin, dữ liệu; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng và áp dụng sáng kiến nâng cao hiệu quả quản lý. Đối với doanh nghiệp, đó là đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chăm lo người lao động, xây dựng thương hiệu và chủ động tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

Từ mùa Thu độc lập năm 1945 đến mùa Thu năm 2026 là hành trình 81 năm của một dân tộc kiên định với mục tiêu độc lập, tự do và không ngừng vươn lên. Trách nhiệm của thế hệ hôm nay là biến giá trị của độc lập thành sức mạnh phát triển; biến tiềm năng thành nguồn lực; biến cơ hội thành những dự án hiệu quả, những doanh nghiệp lớn mạnh và những giá trị mới cho xã hội.

Phát huy hào khí Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9, Ban Quản lý Khu kinh tế cùng cộng đồng doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh Gia Lai tiếp tục đổi mới, đồng hành và chung sức kiến tạo những động lực tăng trưởng mới, góp phần xây dựng Gia Lai phát triển nhanh, bền vững, cùng đất nước vững bước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, phồn vinh và hạnh phúc. □

Hưởng ứng Ngày Pháp luật NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NĂM 2026

➤ Thùy Trang

Thực hiện Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh về hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026, Ban Quản lý Khu kinh tế tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng đồng doanh nghiệp hoạt động trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

Năm 2026, Ngày Pháp luật Việt Nam được triển khai với chủ đề: **"Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong toàn xã hội"**. Đây là dịp để tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Hiến pháp và pháp luật trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội; đồng thời phát huy tinh thần chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật của mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2026, Ban Quản lý Khu kinh tế tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; các quy định liên quan đến cải cách hành chính, chuyển đổi số,

cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp, người lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

Các hoạt động hưởng ứng được tổ chức bằng nhiều hình thức thiết thực như: tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý; lồng ghép phổ biến pháp luật tại các hội nghị, cuộc họp; đăng tải tin, bài, tài liệu pháp luật trên môi trường số; tuyên truyền qua hệ thống mạng xã hội; tổ chức đối thoại, giải đáp các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nghiêm túc chấp hành pháp luật.

Thông qua các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2026, Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp tục xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, chuyên nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. □



BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH TỔ CHỨC HỘI NGHỊ ĐỐI THOẠI VÀ TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỚI DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN CÁC KKT, KCN NĂM 2026

➤ Huỳnh Thanh Tùng

Thực hiện Quy chế phối hợp giữa ba cơ quan, ngày 17/7/2026, Ban Quản lý Khu kinh tế, Bảo hiểm xã hội và Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại và phổ biến, giáo dục pháp luật với doanh nghiệp trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh Gia Lai.

Hội nghị có sự tham dự của 235 đại biểu đại diện cho 172 doanh nghiệp nhằm cập nhật, tiếp thu các thông tin pháp luật có liên quan trực tiếp, quan trọng đối với hoạt động doanh nghiệp, bao gồm:

- Một số quy định về BHXH, BHYT, BHTN;
- Các điểm mới về quy định tài chính Công đoàn;
- Các quy định, nghiệp vụ về công tác phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu;
- Giải pháp áp dụng hợp đồng điện tử dành cho doanh nghiệp.

Các đại biểu đến dự cũng mạnh dạn đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn, sôi nổi, Hội nghị ghi nhận hơn 10 lượt phát biểu về các nhóm vấn đề thiết thực như: Chế độ thai sản của người lao động tham gia BHXH, mức đóng BHXH, cách chuyển đổi các nhóm đối tượng đóng BHXH, công tác lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy, công tác nghiệm thu phòng cháy chữa cháy... Các ý kiến, vướng mắc của các doanh nghiệp đều được giải đáp trực tiếp

ngay tại Hội nghị, qua đó góp phần vào thành công của Hội nghị.

Hội nghị đối thoại và phổ biến, giáo dục pháp luật là một hoạt động định kỳ hằng năm nhằm giúp các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp cập nhật kịp thời các chính sách, quy định pháp luật hiện hành của nhà nước; qua đó tạo tiền đề để các đơn vị tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình hoạt động. Hội nghị còn mang tính chất tuyên truyền lan tỏa, sau Hội nghị các đại biểu tham dự tiếp tục tuyên truyền, phổ biến những điểm mới của pháp luật liên quan đến đội ngũ cán bộ, công nhân viên tại doanh nghiệp của mình.

Đặc biệt, thông qua hoạt động đối thoại trực tiếp, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được tiếp nhận và tháo gỡ kịp thời, qua đó tiếp tục khẳng định tinh thần đồng hành, hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp của Ban Quản lý Khu kinh tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan liên quan. □



HOÀN THÀNH KHU DÂN CƯ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ VĨNH HỘI: NƠI Ở MỚI, KHỞI ĐẦU MỚI

👉 Lê Hồ Bắc

Những ngôi nhà đầu tiên đã hiện diện tại Khu dân cư và tái định cư (TĐC) Vĩnh Hội. Trên những tuyến đường mới khang trang, hệ thống điện, nước, chiếu sáng và hạ tầng kỹ thuật từng bước phục vụ cuộc sống của người dân. Sau một hành trình triển khai với không ít khó khăn, đặc biệt là những vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, công trình đã hoàn thành, mở ra điều kiện để các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án trên địa bàn xã Cát Tiến sớm đến nơi ở mới an toàn, ổn định cuộc sống.

Ngày 10/7/2026, Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình Khu dân cư và TĐC Vĩnh Hội. Qua kiểm tra thực tế hiện trường, hồ sơ quản lý chất lượng, kết quả nghiệm thu các hạng mục và các điều kiện đưa công trình vào khai thác, sử dụng, công trình được thống nhất chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành theo quy định.

Dự án Khu dân cư và TĐC Vĩnh Hội được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giao Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng KKT làm đại diện chủ đầu tư, tổ chức triển khai xây dựng nhằm tạo quỹ đất TĐC cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án trên địa bàn.

Công trình được xây dựng tại KKT Nhơn Hội với diện tích hơn 14,9 ha, gồm các hạng mục chính như san nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước sinh hoạt và cứu hỏa, hệ thống điện, chiếu sáng, cây xanh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác. Khởi công ngày 15/11/2021 và hoàn thành thi công ngày 28/02/2026.

Hơn bốn năm từ ngày khởi công đến khi hoàn thành là một hành trình không ít khó khăn. Trong đó, những vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng đã ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thi công và tiến độ chung của dự án. Bên cạnh đó, điều kiện địa hình khu vực, đá tảng và đá nằm sâu trong mặt bằng cũng làm phát sinh một số yêu

cầu phải điều chỉnh giải pháp kỹ thuật cho phù hợp với thực tế.

Trước những khó khăn đó, với sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng KKT đã tích cực phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị tư vấn và nhà thầu thi công từng bước tháo gỡ vướng mắc, xử lý những vấn đề phát sinh tại hiện trường. Các đơn vị đã nỗ lực duy trì thi công, kiểm soát chất lượng và hoàn thiện các hạng mục để đưa công trình về đích.

Điểm nổi bật của Khu dân cư và TĐC Vĩnh Hội là hệ thống hạ tầng kỹ thuật được đầu tư tương đối đồng bộ, không chỉ đáp ứng yêu cầu bố trí đất ở mà còn hướng đến tạo lập môi trường sống ổn định, thuận tiện và lâu dài cho người dân.

Các tuyến giao thông nội bộ được đầu tư với mặt đường bê tông nhựa, vỉa hè, hệ thống biển báo và các hạng mục bảo đảm an toàn giao thông. Khu dân cư được kết nối với tuyến đường ven biển ĐT.639, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và kết nối với các khu vực lân cận.

Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng đồng bộ với các tuyến cống, mương thoát nước và các hạng mục kè, chống xói lở phù hợp với địa hình khu vực. Hệ thống cấp nước sinh hoạt, xử lý nước thải, phòng cháy chữa cháy, cấp điện và điện



Dự án Khu dân cư và TĐC Vĩnh Hội đã hoàn thành



Trường Tiểu học Cát Hải (điểm trường Vĩnh Hội) do Công ty Cổ phần Du lịch và Khách sạn Việt - Mỹ tài trợ xây dựng trong Khu dân cư và TĐC Vĩnh Hội

chiếu sáng cũng được đầu tư hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân. Cây xanh được bố trí dọc các tuyến đường, từng bước tạo nên không gian sống xanh, sạch và khang trang.

Đến nay, một số hộ dân thuộc diện TĐC đã được bố trí tại Khu dân cư và TĐC Vĩnh Hội. Những ngôi nhà đầu tiên được xây dựng, người dân từng bước chuyển đến sinh sống cho thấy một khu dân cư mới đang dần hình thành.

Đối với người dân phải di dời, chuyển đến nơi ở mới là một thay đổi lớn, liên quan trực tiếp đến điều kiện sinh hoạt và cuộc sống lâu dài. Vì vậy, việc đầu tư khu TĐC với hạ tầng đồng bộ không chỉ đáp ứng yêu cầu của công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng mà còn thể hiện trách nhiệm trong việc chăm lo đời sống, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án.

Việc hoàn thành Khu dân cư và TĐC Vĩnh Hội còn tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng

các dự án trên địa bàn xã Cát Tiến. Khi quỹ đất TĐC được chuẩn bị với hạ tầng hoàn chỉnh, người dân có điều kiện sớm ổn định nơi ở mới, qua đó góp phần tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện các dự án.

Sau một hành trình với nhiều khó khăn, việc Khu dân cư và TĐC Vĩnh Hội hoàn thành và được nghiệm thu là kết quả của sự nỗ lực của Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng KKT, chính quyền địa phương cùng các đơn vị liên quan.

Từ những tuyến đường mới, hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước, thoát nước đến những ngôi nhà đang dần hình thành, diện mạo một khu dân cư mới đã hiện hữu. Công trình không chỉ tạo nơi ở mới an toàn, ổn định cho người dân vùng dự án mà còn góp phần tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện triển khai các dự án đầu tư, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng và thúc đẩy sự phát triển bền vững của KKT Nhơn Hội. □

HOÀN THÀNH TUYẾN ĐƯỜNG NỐI TỪ NÚT T24 ĐƯỜNG TRỰC KHU KINH TẾ NHƠN HỘI RA BIỂN - KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC DU LỊCH, HIỆN THỰC HÓA Ý NGUYỆN CỦA NHÂN DÂN

👉 Lê Dũng Chinh

Công trình Tuyến đường nối từ nút T24 đường trực Khu kinh tế Nhơn Hội ra biển (địa điểm xây dựng tại xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai) đã chính thức hoàn thành toàn bộ công tác thi công xây dựng và được tổng nghiệm thu kỹ thuật vào tháng 7/2026.

Với chiều dài 617,6m và bề rộng nền đường 40,00m, dự án giao thông này không chỉ đơn thuần là một công trình hạ tầng kỹ thuật mà còn mang trên mình những mục tiêu chiến lược quan trọng nhằm thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội của toàn khu vực.

1. Đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và kết nối liên vùng đô thị

Mục tiêu cốt lõi đầu tiên của dự án là hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và kết nối đồng bộ liên hệ vùng, tạo tiền đề bền vững cho việc phát triển kinh tế và du lịch của khu vực ven biển Cát Tiến.

Trước khi có tuyến đường, sự liên kết giữa trục chính của Khu kinh tế Nhơn Hội và dải bờ biển Trung Lương còn gặp nhiều hạn chế do thiếu các trục ngang đô thị xứng tầm. Tuyến đường mới hoàn thành đã giải quyết triệt để bài toán nêu trên bằng cách kết nối trực tiếp điểm đầu tại nút giao T24 (nằm trên trục Khu kinh tế Nhơn Hội) đến điểm cuối tiếp giáp bãi biển Trung Lương, với thiết kế mặt cắt ngang 40m hiện đại đô thị, gồm các thông số kỹ thuật chính như sau:

- Làn đường xe chạy rộng 14m (đáp ứng 4 làn xe, mỗi làn rộng 3,5m; kết cấu mặt đường bê tông nhựa).
- Vĩa hè hai bên rộng 12m, mỗi bên rộng 6m, lát đá Granite cao cấp.
- Dải phân cách giữa rộng 2m trồng cỏ lá gừng kết hợp cây Dương tía tán và hoa giấy rực rỡ.

- Hệ thống thoát nước ngầm đi giữa dải phân cách, sử dụng các loại cống tròn bê tông cốt thép tiết diện từ D600, D800 và D1000, bảo đảm chống ngập úng đô thị lâu dài.

- Hệ thống chiếu sáng được đầu tư theo hướng hiện đại, đồng bộ, tích hợp công nghệ cho phép giám sát, điều khiển và quản lý từ xa, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và tiết kiệm năng lượng. Hệ thống sử dụng các cột thép chiếu sáng cao 10m, bố trí cân đối với công suất đèn LED 150W/bóng, kết hợp hệ thống đèn trang trí, được bố trí dọc theo dải phân cách trên toàn tuyến; bảo đảm yêu cầu chiếu sáng, an toàn giao thông và tạo mỹ quan đô thị.

Sự đồng bộ vượt trội về mặt kỹ thuật này đã giúp tuyến đường đáp ứng hoàn hảo tiêu chuẩn của một đường phố nội bộ chính theo các quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành, định hình trục cảnh quan đô thị biển khang trang.



Tuyến đường nối từ nút T24 đường trực Khu kinh tế Nhơn Hội ra biển chụp từ flycam

2. Đòn bẩy thu hút đầu tư và kiến tạo không gian du lịch cao cấp

Mục tiêu chiến lược thứ hai được chính quyền tỉnh nhắm tới khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án là tạo điều kiện tối đa để thu hút các dòng vốn đầu tư lớn và thúc đẩy du lịch biển.

Nằm chạy dọc theo ranh giới 2 dự án: Khu du lịch Maia Resort Nhơn Hội và Khu đô thị du lịch biển Cát Tiến, tuyến đường mở ra một mặt tiền đô thị cực kỳ đắt giá. Sự kết hợp giữa hạ tầng giao thông hiện đại và bãi biển hoang sơ tuyệt đẹp của Trung Lương tạo nên một "thỏi nam châm" thu hút các tập đoàn phát triển bất động sản nghỉ dưỡng.

Vòng xoay quay đầu xe rộng thoáng hướng thẳng ra biển ở cuối tuyến không chỉ đóng vai trò phân luồng giao thông an toàn mà còn là điểm dừng chân ngắm cảnh, dạo bộ lý tưởng cho du khách lưu trú tại các resort lân cận cũng như khách du lịch vắng lai. Dự án được kỳ vọng sẽ nâng tầm giá trị quỹ đất, biến dải ven biển Cát Tiến thành trung tâm dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng mang tầm quốc tế.

3. Phục vụ nhu cầu dân sinh và hiện thực hóa nguyện vọng của cử tri

Bên cạnh các mục tiêu kinh tế vĩ mô, dự án mang tính nhân văn sâu sắc khi được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu dân sinh thiết thực theo đúng kiến nghị, nguyện vọng của cử tri và chính quyền địa phương.

Trước đây, khi các tổ hợp nghỉ dưỡng lớn được triển khai dọc bờ biển, người dân địa phương gặp không ít khó khăn trong việc tìm kiếm lối đi công cộng để tiếp cận bãi biển Trung Lương phục vụ hoạt động truyền thống và vui chơi, giải trí. Việc đầu tư xây dựng tuyến đường rộng mở 40m nối thẳng từ đường trục chính ra biển đã giải quyết triệt để nút thắt này. Người dân và du khách giờ đây có một lối tiếp cận biển công cộng vô cùng an toàn, rộng rãi và sạch đẹp.

4. Vượt qua thách thức để về đích thành công

Để hiện thực hóa các mục tiêu đề ra, Lãnh đạo các cấp cùng Ban Quản lý Khu kinh tế (Chủ đầu tư), Liên danh nhà thầu thi công (Công ty TNHH Xây dựng Đồng Đa và Công ty TNHH



Tuyến đường nối từ nút T24 đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội ra biển

Khang An) cùng các đơn vị có liên quan đã không ngừng nỗ lực, phối hợp chặt chẽ và chủ động tháo gỡ từng khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Với tổng kinh phí xây dựng khoảng 20 tỷ đồng, công trình được tổ chức thực hiện theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, phát huy tối đa nguồn lực đầu tư nhưng vẫn bảo đảm các yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật và mỹ quan công trình.

Đặc biệt, công tác giải phóng mặt bằng tại khu vực nút giao T24 ở đầu tuyến từng là một trong những khó khăn, thách thức lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thi công. Với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, sự phối hợp của chính quyền địa phương, cùng tinh thần kiên trì vận động, tuyên truyền và các giải pháp linh hoạt của Chủ đầu tư, toàn bộ mặt bằng đã được bàn giao, tạo điều kiện thuận lợi để nhà thầu tổ chức thi công đồng bộ và hoàn thành công trình đúng theo yêu cầu đề ra.

Sự hoàn thành của công trình không chỉ đánh dấu kết quả của một quá trình nỗ lực, quyết tâm và phối hợp đồng bộ của các cơ quan, đơn vị, nhà thầu mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, tạo diện mạo khang trang, hiện đại cho khu vực ven biển Cát Tiến; đồng thời mở ra những điều kiện thuận lợi hơn cho phát triển kinh tế, du lịch, kết nối giao thông và nâng cao chất lượng đời sống của người dân địa phương... □

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG SẠCH CÁC DỰ ÁN TRONG CÁC KKT, KCN

➤ *Điểm Phụng*

Bám sát Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 và các chỉ tiêu, kế hoạch được UBND tỉnh giao trong năm 2026, ngay từ đầu năm Ban Quản lý Khu kinh tế đã xác định nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để triển khai thi công dự án là một nhiệm vụ khó khăn, gian nan đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo quyết liệt của tập thể lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế và sự tập trung toàn lực của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

Ngay từ những ngày đầu năm 2026, Ban Quản lý Khu kinh tế đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác kiểm kê, lập trình phương án, nhất là trong tháng Chạp và tháng Giêng, các dự án có khối lượng mố mã lớn đã được tập trung cao độ. Công tác lập sơ đồ mộ chí, kết hợp kê khai, kiểm đếm, nghiệm thu, di dời mộ được Ban Quản lý dự án và GPMB KKT (*đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện nhiệm vụ bồi thường GPMB*) triển khai song song các hồ sơ thủ tục đúng quy định, công tác tại hiện trường được người dân phối hợp, đồng thuận và thống nhất cao, trong 8 tháng đầu năm đã lập trình 10 phương án với 6.622 ngôi mộ và hoàn thành nghiệm thu, di dời 2.968 mộ. Phối hợp cùng Sở, ban ngành liên quan và địa phương họp bàn tháo gỡ vướng mắc trong việc áp dụng chính sách hỗ trợ bồi thường, xây dựng các chính sách mới của tỉnh và các chính sách hỗ trợ khác theo tình hình của địa phương có dự án bị ảnh hưởng để đẩy nhanh tiến độ bồi thường GPMB.

Kết quả trong 8 tháng đầu năm 2026, đã tập trung nhân lực triển khai công tác bồi thường GPMB các dự án trọng điểm theo kế hoạch công tác trọng tâm năm 2026; trong 6 tháng đầu năm 2026 đã hoàn thành lập, trình duyệt 52 phương án (trong đó có 10 phương án mộ với 6.647 ngôi mộ) với tổng giá trị 606,16 tỷ đồng cho 692 lượt hộ gia đình và 12 lượt tổ chức, diện tích đề nghị thu hồi

124,32 ha. Hoàn thành chi trả cho các hộ dân bị ảnh hưởng với tổng kinh phí 186,92 đồng.

Trong đó, đã hoàn thành giải phóng mặt bằng sạch diện tích 62,64 ha của 06 dự án, gồm: Nghĩa trang nhân dân thôn 4, xã Tây Sơn, Điểm mở 82A để phục vụ các dự án khu TĐC và khu cải táng phục vụ công tác GPMB KCN Phù Mỹ, Khu TĐC phục vụ KCN Phù Mỹ và các dự án lân cận (*Điểm TĐC Mỹ Thọ*); Khu cải táng xã Mỹ An; Khu cải táng xã Mỹ Thọ; Tuyến đường nối từ nút T24 đường trục KKT Nhơn Hội ra biển.

Để đảm bảo tiến độ đề ra tại các dự án đã đẩy nhanh tiến độ lập, trình và đã hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB tại các dự án: Khu đô thị thương mại dịch vụ trung tâm Cát Tiến; Nghĩa trang nhân dân thôn An Đức, xã Phù Cát; Khu dân cư trung tâm xã Nhơn Hải (*Điểm số 3*); Khu du lịch Tân Thanh; Khu cải táng, mai táng phía Nam nghĩa trang thôn Chánh Oai với tổng diện tích đề nghị thu hồi 50,13 ha. Hiện công tác vận động chi trả bồi thường đã được triển khai nhanh và kịp thời ngay khi người dân thống nhất nhận tiền, di dời giao trả mặt bằng.



Ban Quản lý KKT họp dân triển khai công tác GPMB dự án Khu tái định cư tại phía Tây Bàu Hồ

Kết quả công tác GPMB cụ thể tại một số dự án:

- *Khu đô thị thương mại dịch vụ trung tâm Cát Tiến (22 ha)*: Hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường của dự án và vận động chi trả được 99/168 trường hợp với số tiền 64,93 tỷ đồng, diện tích đã GPMB 12,13 ha.

- *Khu dân cư trung tâm xã Nhơn Hải (Điểm số 3)*: Hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường của dự án và di dời 461/621 ngôi mộ, còn 160 mộ đang tiếp tục di dời hoàn thành trong tháng 8/2026.

- *Khu du lịch Tân Thanh (22,414 ha)*: Đã hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường của dự án và chi trả 72/80 trường hợp và di dời 41/149 mộ với số tiền 32,67 tỷ đồng, diện tích đã GPMB 19,15 ha Còn 08 trường hợp Ban đang tiếp tục đôn đốc UBND xã Cát Tiến ban hành giải quyết khiếu nại để có cơ sở triển khai.

- *Khu công nghiệp Phù Mỹ (198 ha)*: Đã hoàn thành phê duyệt 08 phương án cho 105 trường hợp có đất nông nghiệp và 3.759 ngôi mộ với tổng giá trị bồi thường 146,17 tỷ đồng, diện tích đề nghị thu hồi 23,35 ha; Đã nghiệm thu, di dời 2.235 ngôi mộ. Hiện đang hoàn chỉnh 03 phương án (đợt 10,11,12) cho 155 trường hợp với diện tích 24,35 ha hợp thông qua Hội đồng bồi thường ngày 15/8/2026.

- *Khu công nghiệp Bình Nghi (207,6ha)*: Đã hoàn thành phê duyệt 14 phương án cho 362 hộ và 1.193 mộ với giá trị 204,54 tỷ đồng, diện tích đề nghị thu hồi 79,15 ha. Hiện đã hoàn thành GPMB sạch với diện tích 54 ha và di dời 1.170 ngôi mộ.

- *Khu công nghiệp Cát Trinh (368,1 ha)*: Dự án này triển khai từ quý II đến nay đã hoàn thành kiểm đếm với diện tích khoảng 100 ha cho 146 trường hợp (11 trường hợp có nhà) , đã phê duyệt 02 phương án cho 2.183 ngôi mộ và di dời được 202 mộ.

- *Khu TĐC tại phía Tây Bàu Hồ, phường Hoài Nhơn Đông (12,1 ha)*: Đến nay đã kiểm đếm 182 trường hợp (28 trường hợp có nhà), đã chuyển 154/182 trường hợp để xác nhận nguồn gốc sử dụng đất; Hợp thông qua Phương án di dời, hoàn trả hệ thống điện 22kV, 0,4kV và TBA 400kVA phục vụ GPMB của dự án.

- *Khu vui chơi Phú Hậu - Cát Tiến*: Dự án này đã chi trả 48/62 trường hợp với số tiền chi trả 37,38 tỷ đồng, diện tích đã GPMB 6,19/7 ha.

- *Khu nghỉ dưỡng cao cấp Cát Hải Bay*: Dự án này đã trình phê duyệt 13 phương án cho 125 trường hợp và 623 mộ với giá trị 337,31 tỷ đồng, bố trí 175 lô đất tái định cư, diện tích đề nghị thu hồi 46,88 ha. Tại dự án này, các nội dung khiếu nại, kiến nghị của 18 hộ dân còn lại đã được Thanh tra tỉnh kiểm tra, xác minh, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên các hộ vẫn chưa thống nhất với kết quả giải quyết, tiếp tục khiếu nại, kiến nghị đối với các nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- *Chuyển đổi sang đất ở đô thị trên một phần diện tích của dự án Trung tâm TMDVDL Nhơn Hội*: Hoàn thành công tác phá hủy, di dời vật kiến trúc trên đất (nhà A1, A2 và A3) và tổ chức bàn giao mặt bằng sạch cho Chủ đầu tư thi công.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn như một số hộ dân còn kiến nghị về đơn giá, diện tích đo đạc, loại đất; phát sinh tranh chấp trong kiểm kê; công tác xác nhận nguồn gốc đất ở một số thời điểm chưa đáp ứng tiến độ lập, trình phương án; Một số phương án đã phê duyệt nhưng nhà đầu tư chưa kịp bố trí kinh phí, ảnh hưởng đến tiến độ bàn giao mặt bằng. Việc chậm trễ tiến độ chi trả do chủ đầu tư chưa bố trí kịp thời kinh phí cũng làm ảnh hưởng đến công tác vận động người dân, làm phát sinh bức xúc, thiếu đồng thuận và ảnh hưởng tiến độ triển khai dự án.

Trong thời gian đến Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương rà soát, hoàn thành các phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB theo đúng quy định; bảo đảm việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án được thực hiện kịp thời, không để ảnh hưởng đến tiến độ GPMB và triển khai các dự án; Bố trí lịch làm việc với nhà đầu tư để tập trung đầy đủ nguồn lực, ứng kinh phí bồi thường kịp thời và chưa bảo đảm tiến độ đã cam kết. Ban Quản lý Khu kinh tế giao Ban QLDA và GPMB KKT chủ động xử lý các khó khăn thuộc thẩm quyền, bảo đảm từng dự án có thời gian hoàn thành cụ thể, trách nhiệm cụ thể và kết quả cụ thể, kịp thời báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế rõ nội dung, nguyên nhân và đề xuất xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. □

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP THEO TÌNH THẦN CHỈ THỊ SỐ 13/CT-UBND NGÀY 03/7/2026 CỦA UBND TỈNH

➤ Minh Thi

Bảo vệ môi trường không chỉ là yêu cầu của quá trình phát triển bền vững mà còn là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng tăng trưởng, thu hút đầu tư và phát triển các KKT, KCN theo hướng xanh bền vững. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cho các Sở, ban, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao,

tập trung tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường với phương châm 6 rõ: “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*”; nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Thực hiện Chỉ thị của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xác định công tác bảo vệ môi trường tại các KKT, KCN



là nhiệm vụ quan trọng, gắn với yêu cầu phát triển công nghiệp xanh, bền vững và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường. Theo Chỉ thị, Ban Quản lý Khu kinh tế được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó chú trọng định hướng phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh theo hướng sinh thái, cộng sinh công nghiệp. Đây là định hướng nhằm từng bước chuyển đổi mô hình phát triển công nghiệp theo hướng xanh, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên, nhiên liệu và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Cùng với đó, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các chủ đầu tư hạ tầng KCN và các doanh nghiệp hoạt động trong các KKT, KCN; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường. Các doanh nghiệp được yêu cầu đầu tư, hoàn thiện hệ thống xử lý khí thải, nước thải, chất thải theo đúng quy định, bảo đảm kiểm soát hiệu quả các nguồn thải phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Công tác quản lý và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các KCN được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát việc vận hành các hệ thống xử lý nước thải tập trung, hướng tới mục tiêu 100% KCN đang hoạt động xử lý nước thải đạt quy chuẩn, góp phần kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường tiếp nhận và hạn chế nguy cơ phát sinh các điểm nóng về môi trường. Bên cạnh công tác kiểm tra, giám sát, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn và hướng dẫn các doanh nghiệp trong các KKT, KCN thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của doanh nghiệp trong phòng ngừa ô nhiễm, quản lý chất thải, kiểm soát nguồn thải và chủ động thực hiện các

giải pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, Chỉ thị yêu cầu phát động phong trào bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trong các KKT, KCN và duy trì thực hiện giải thưởng phân hạng các doanh nghiệp theo hướng doanh nghiệp xanh. Đây là giải pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào thi đua bảo vệ môi trường trên địa bàn các KKT KCN, đồng thời khuyến khích, cộng đồng doanh nghiệp chủ động đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát sinh chất thải và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Trong thời gian tới, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan chức năng triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo Chỉ thị số 13/CT-UBND; đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của các chủ đầu tư hạ tầng KCN và cộng đồng doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường. Mỗi doanh nghiệp thực hiện tốt các quy định về môi trường chính là một mắt xích quan trọng góp phần xây dựng các KKT, KCN phát triển theo hướng xanh, sạch, sinh thái và bền vững, hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, hướng tới một môi trường đầu tư an toàn và phát triển bền vững lâu dài. □



NGHỊ QUYẾT SỐ 66.19/2026/NQ-CP

Những điểm mới doanh nghiệp cần lưu ý trong việc thực hiện thủ tục môi trường

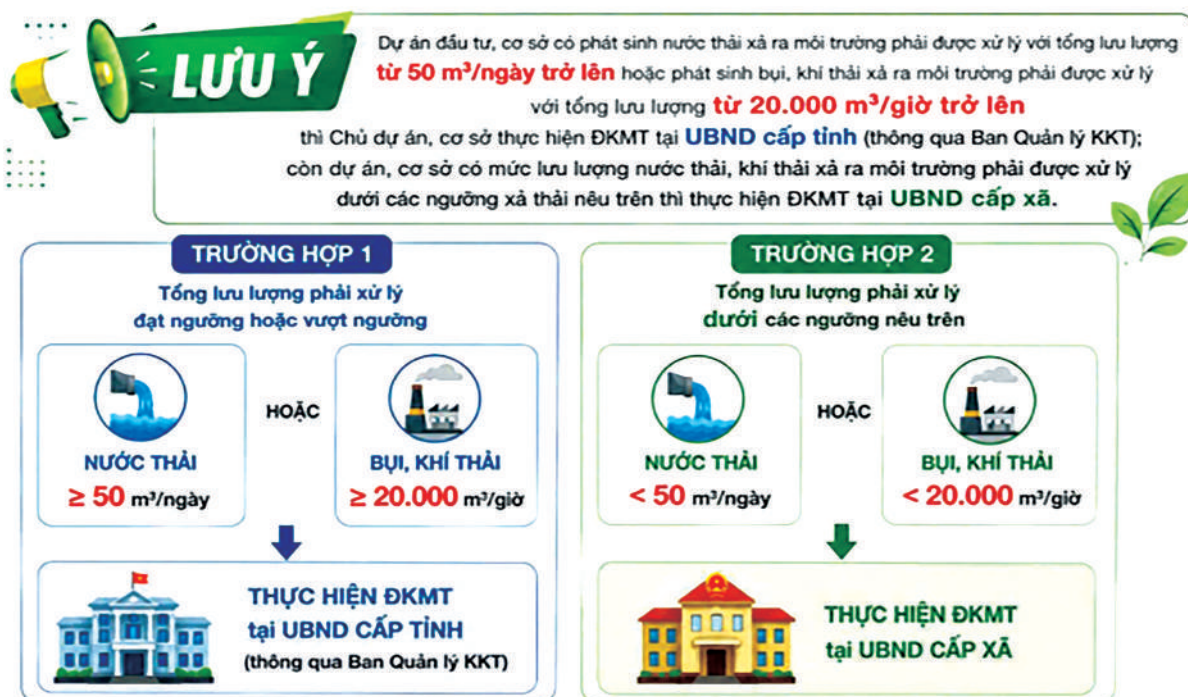
Kim Hoa

Cắt giảm thủ tục, đẩy mạnh phân cấp và tăng trách nhiệm tuân thủ là những điểm đáng chú ý của Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết*). Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 18/5/2026 đến hết ngày 28/02/2027.

Trong lĩnh vực môi trường, Nghị quyết có nhiều thay đổi đáng chú ý như **cắt giảm thủ tục cấp lại giấy phép môi trường (GPMT), thu hẹp đối tượng phải có GPMT và mở rộng các trường hợp thực hiện đăng ký môi trường (ĐKMT)**. Đáng lưu ý, ĐKMT không phải là thủ tục hành chính, không thực hiện

quy trình thẩm định, phê duyệt như GPMT; chủ dự án, cơ sở tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đăng ký và các biện pháp bảo vệ môi trường.

Những thay đổi trên góp phần đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện và tăng tính chủ động cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, **giảm thủ tục không đồng nghĩa với giảm nghĩa vụ bảo vệ môi trường**; khi cơ chế tiền kiểm được giảm, trách nhiệm tự rà soát, xác định đúng thủ tục và tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp càng được đề cao. Vì vậy, các chủ dự án, cơ sở trong các Khu kinh tế (KKT), Khu công nghiệp (KCN) cần chủ động rà soát hồ sơ, hoạt động thực tế và lưu ý một số nội dung sau:



I. Đối với KCN đang hoạt động

Các KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung và có hoạt động xả nước thải sau xử lý ra môi trường, chủ đầu tư cần lưu ý: **Trường hợp có các thay đổi làm tăng tác động xấu đến môi trường so với GPMT đã được cấp**, như: a) Tăng quy mô sản xuất kinh doanh dịch vụ như đối với trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP) dẫn đến làm gia tăng tác động xấu đến môi trường quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP); b) Tăng từ 10% lưu lượng nước thải làm gia tăng tải lượng ô nhiễm; thay đổi vị trí xả nước thải sang nguồn tiếp nhận có yêu cầu quy chuẩn cao hơn; thay đổi công nghệ xử lý nước thải (trừ bổ sung thiết bị, công đoạn xử lý); giảm quy mô hoặc không xây lắp công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của hệ thống xử lý nước thải,... chủ đầu tư KCN phải **thực hiện thủ tục cấp GPMT trước khi triển khai thay đổi**.

Trường hợp bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư, chủ đầu tư KCN được tự xem xét, quyết định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cập nhật nội dung bổ sung vào báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ của KCN.

II. Đối với dự án, cơ sở thứ cấp

1. Dự án, cơ sở đã được cấp GPMT và có lưu lượng khí thải xả ra môi trường phải xử lý từ **100.000 m³/giờ trở lên** thì tiếp tục thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo GPMT đã cấp. **Nghị quyết đã cắt giảm thủ tục cấp lại GPMT, do vậy trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có các thay đổi về tăng quy mô, công suất, công nghệ sản xuất hoặc các thay đổi khác dẫn đến làm tăng tác động xấu đến môi trường với GPMT đã cấp** (các trường hợp cụ thể quy định tại khoản 2, mục III, phần A của Nghị quyết) thì **Chủ dự án, cơ sở gửi hồ sơ đề nghị cấp GPMT đến cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước khi**

thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp GPMT.

2. Dự án, cơ sở đã được cấp GPMT nhưng không còn thuộc đối tượng phải có GPMT theo Nghị quyết này (các trường hợp cấp GPMT trước đây như: cấp phép đối với dự án, cơ sở có tổng lượng bụi, khí thải xả ra môi trường nhỏ hơn 100.000m³/giờ; cấp phép đối với hoạt động xả nước thải sinh hoạt ra môi trường hoặc cấp phép đối với trường hợp chất thải nguy hại phát sinh từ 1.200 kg/năm trở lên), chủ dự án, cơ sở được lựa chọn:

Về hồ sơ môi trường: Tiếp tục sử dụng GPMT đến hết thời hạn hoặc thực hiện ĐKMT. Khi thực hiện ĐKMT hoặc thuộc trường hợp không phải ĐKMT thì GPMT đã cấp hết hiệu lực.

Về vận hành thử nghiệm: Có thể tiếp tục vận hành thử nghiệm theo GPMT đã cấp (nếu tiếp tục sử dụng GPMT đến hết thời hạn); trường hợp đã thực hiện ĐKMT hoặc không thuộc đối tượng ĐKMT thì không phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

3. Dự án đầu tư theo nhiều giai đoạn

Đối với dự án có phân kỳ đầu tư được thể hiện trong Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, lưu lượng nước thải, khí thải xả ra môi trường phải xử lý làm căn cứ xác định đối tượng GPMT được tính theo **quy mô của toàn bộ dự án**, không tính riêng từng giai đoạn đầu tư.

“Theo Nghị quyết, các đối tượng phải có GPMT gồm: dự án, cơ sở có tổng lượng nước thải công nghiệp xả ra môi trường phải xử lý từ 100 m³/ngày hoặc 150 m³/ngày trở lên tùy loại hình sản xuất; tổng lượng khí thải xả ra môi trường phải xử lý từ 100.000 m³/giờ trở lên; cơ sở thực hiện dịch vụ tái chế, xử lý chất thải nguy hại hoặc nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất”

4. Dự án, cơ sở đã ĐKMT tại UBND cấp xã

Các trường hợp đã ĐKMT tại UBND cấp xã trước ngày 18/5/2026 phải chủ động rà soát lại. Nếu quy mô của dự án tổng thể hoặc việc điều chỉnh, thay đổi làm phát sinh đối tượng phải có GPMT thì phải **hoàn thành thủ tục cấp GPMT trước khi triển khai giai đoạn tiếp theo hoặc trước khi thực hiện nội dung thay đổi, điều chỉnh.**

5. Hồ sơ cấp lại GPMT đang được giải quyết

Đối với hồ sơ đề nghị cấp lại GPMT đã được Ban Quản lý KKT tiếp nhận trước ngày 18/5/2026 nhưng chưa giải quyết xong, hồ sơ được tiếp tục xử lý theo trình tự cấp GPMT, trừ trường hợp chủ cơ sở đề nghị áp dụng quy định mới. **Kết quả thẩm định đã thực hiện được kế thừa** để chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GPMT.

6. Dự án đã được phê duyệt ĐTM

Dự án đã được phê duyệt kết quả thẩm định ĐTM trước ngày 18/5/2026 phải tiếp tục xác định thủ tục môi trường theo Nghị quyết này: Nếu thuộc đối tượng GPMT thì phải có GPMT trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; nếu thuộc đối tượng ĐKMT thì phải **hoàn thành ĐKMT, đồng thời có văn bản báo cáo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường gửi cơ quan đã phê duyệt kết quả thẩm định ĐTM trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.**

Trước những thay đổi của Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP, các chủ dự án, cơ sở cần **chủ động rà soát hồ sơ và hoạt động thực tế để chủ động thực hiện.**

Trong đó, cần tập trung:

- Rà soát các hồ sơ môi trường hiện có như ĐTM, GPMT, ĐKMT và hồ sơ liên quan.

- Xác định đúng đối tượng, thủ tục môi trường phải thực hiện theo Nghị quyết.

- Kiểm tra quy mô, công suất, tổng lưu lượng nước thải, khí thải xả ra môi trường phải xử lý, đặc biệt lưu ý đối với dự án phân kỳ đầu tư.

- Rà soát các thay đổi về ngành nghề, công suất, công nghệ và công trình xử lý chất thải để kịp thời thực hiện thủ tục môi trường khi phát sinh.

- Hoàn thành các thủ tục môi trường bắt buộc theo quy định trước khi thực hiện các hoạt động xây dựng, mở rộng, điều chỉnh hoặc đưa dự án vào vận hành.

Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP thể hiện rõ định hướng **giảm thủ tục, tăng phân cấp và trao quyền chủ động cho doanh nghiệp, đồng thời nâng cao trách nhiệm tự rà soát, tự tuân thủ.** Vì vậy, doanh nghiệp cần chủ động cập nhật quy định, xác định đúng nghĩa vụ môi trường và thực hiện thủ tục ngay từ đầu, góp phần bảo đảm hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh **đúng pháp luật, ổn định và bền vững.** □



TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TRONG MÙA MƯA BÃO NĂM 2026 TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ

► Minh Thi

Mùa mưa bão năm 2026 được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều đợt mưa bão tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường, có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đây cũng là thời điểm tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra sự cố môi trường như: tràn nước thải, phát tán chất thải, rò rỉ hóa chất, sạt lở hoặc hư hỏng các công trình bảo vệ môi trường nếu không được chủ động phòng ngừa.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 6954/UBND-NNMT ngày 28/5/2026 về việc tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong mùa mưa bão năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Để bảo đảm an toàn trong sản xuất, bảo vệ môi trường và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, Ban Quản lý Khu kinh tế đã có Văn bản số 2099/BQL-TNMT ngày 10/6/2026 đề nghị các doanh nghiệp đang hoạt động tại các KCN, KKT chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa và sẵn sàng ứng phó với các tình huống sự cố môi trường trong mùa mưa bão.

Trước hết, doanh nghiệp cần rà soát, kiểm tra và tổ chức nạo vét, khơi thông toàn bộ hệ thống thu gom, thoát nước mưa, hệ thống thu gom nước thải, hố ga và mương thoát nước trong phạm vi nhà máy nhằm bảo đảm khả năng tiêu thoát nước, hạn chế tình trạng ngập úng và ngăn ngừa nước thải tràn ra môi trường. Đồng thời, thực hiện tổng vệ sinh khuôn viên, thu gom và xử lý kịp thời rác thải, lá cây, đất đá,

vật liệu xây dựng; cắt tỉa cây xanh, phát quang bụi rậm để không cản trở dòng chảy và giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần thường xuyên kiểm tra khu vực lưu giữ chất thải thông thường, chất thải nguy hại, kho chứa nguyên liệu, nhiên liệu và hóa chất; bảo đảm các khu vực này được che chắn an toàn, có biện pháp chống thấm, chống tràn đổ và phát tán ra môi trường. Đối với các công trình, thiết bị xử lý môi trường, cần kiểm tra khả năng vận hành ổn định, bảo đảm hoạt động liên tục trong điều kiện thời tiết bất lợi.

Các hạng mục nhà xưởng, kho chứa, mái che, hệ thống điện, tường bao và các công trình phụ trợ cũng cần được kiểm tra, gia cố, chằng chống trước mùa mưa bão nhằm hạn chế nguy cơ hư hỏng, mất an toàn lao động và thiệt hại về tài sản. Doanh nghiệp cần chủ động bố trí lực lượng, phương tiện, vật tư, thiết bị dự phòng và xây dựng phương án ứng phó với các tình



huống mưa lớn, ngập úng hoặc sự cố môi trường có thể xảy ra, bảo đảm xử lý kịp thời, không để sự cố lan rộng hoặc ảnh hưởng đến các doanh nghiệp lân cận. Ngoài các biện pháp kỹ thuật, doanh nghiệp cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến cho người lao động về kỹ năng phòng chống thiên tai, an toàn hóa chất, quy trình ứng phó sự cố môi trường; bố trí cán bộ thường xuyên theo dõi công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại cơ sở, trường hợp có xảy ra sự cố môi trường thì phải kịp thời ứng phó và thông tin đến cơ quan chức năng nơi xảy ra sự cố và Ban Quản lý KKT để được hướng dẫn ứng phó sự cố, đảm bảo hạn chế tối đa các ảnh hưởng, tác động đến môi trường tại cơ sở nói riêng và tại địa phương nói chung.

Chủ động phòng ngừa là yêu cầu cần thiết và cũng là giải pháp hiệu quả nhất để hạn chế rủi ro, giảm thiểu thiệt hại và xây dựng môi trường sản xuất an toàn, thân thiện với môi trường trong mùa mưa bão năm 2026. Việc chủ động phòng ngừa và ứng phó với sự cố môi trường không chỉ góp phần bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, liên tục mà còn thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phát triển bền vững. □

VAI TRÒ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TRONG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

► Nguyễn Thị Thanh Phượng

Triển khai Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2026 của UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế được xác định là một trong những lực lượng nòng cốt trong việc cụ thể hóa các mục tiêu phát triển công nghiệp môi trường tại khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Với chức năng quản lý, xúc tiến đầu tư và tổ chức phát triển KKT, KCN, Ban Quản lý Khu kinh tế có vai trò quan trọng trong việc định hướng hoạt động sản xuất, thu hút đầu tư theo hướng xanh, sạch và bền vững.

Trọng tâm trước hết là tăng cường xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp môi trường, nhất là các doanh nghiệp sản xuất công nghệ, thiết bị, sản phẩm phục vụ xử lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm, tiết kiệm năng lượng, tái chế và tái sử dụng tài nguyên thuộc danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình tiếp nhận và xúc tiến đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế chú trọng định hướng, lựa chọn các dự án có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, hiệu quả sử dụng tài nguyên cao, phù hợp với định hướng phát triển xanh và kinh tế tuần hoàn.

Không chỉ thu hút các dự án công nghiệp môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế còn có trách nhiệm thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ môi trường ngay trong các KKT, KCN thông qua công tác quản lý, hướng dẫn và giám sát, Ban Quản lý Khu kinh tế khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sử dụng thiết bị xử lý chất thải tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, giảm phát sinh chất thải và tăng cường thu hồi, tái sử dụng, tái chế các nguồn tài nguyên. Qua đó, từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm áp lực lên môi trường và nâng cao chất lượng phát triển của các khu công nghiệp.



Một nhiệm vụ quan trọng khác là từng bước hình thành các KCN sinh thái, trong đó chất thải của doanh nghiệp này có thể trở thành nguyên liệu đầu vào cho doanh nghiệp khác, các dịch vụ thu gom, xử lý, tái chế và tái sử dụng chất thải được phát triển đồng bộ, tạo sự liên kết giữa các doanh nghiệp trong cùng khu công nghiệp. Đây là nền tảng quan trọng để thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm chi phí xử lý chất thải và nâng cao giá trị sử dụng của tài nguyên.

Song song với thu hút đầu tư và thúc đẩy ứng dụng công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp tục nâng cao trách nhiệm quản lý, giám sát và bảo vệ môi trường tại các KKT, KCN; tăng cường hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, chủ động phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm ngay từ quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành dự án. Việc bảo đảm các công trình hạ tầng môi trường, hệ thống thu gom và xử lý chất thải hoạt động hiệu quả cũng là một trong những điều kiện quan trọng để xây dựng các KKT, KCN theo hướng sinh thái, hiện đại và bền vững.

Ban Quản lý Khu kinh tế cũng có vai trò kết nối doanh nghiệp với các chương trình hỗ trợ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và phát triển thị trường dịch vụ môi trường, tạo điều kiện để doanh nghiệp trong các KKT, KCN tiếp cận các giải pháp công nghệ mới, nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu về môi trường.

Thông qua việc thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ trên, Ban Quản lý Khu kinh tế không chỉ thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư và sản xuất trong các KKT, KCN mà còn trực tiếp góp phần tạo lập môi trường đầu tư xanh, thúc đẩy phát triển công nghiệp môi trường và hình thành các KKT, KCN theo hướng sinh thái, tuần hoàn và bền vững. Đây cũng là cơ sở để nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư, tăng khả năng cạnh tranh của các KKT, KCN và đóng góp vào mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh Gia Lai trong giai đoạn 2025 - 2030.□